

HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG FACILITIES AGREEMENT

Số / No. Ref No.

Hợp đồng tín dụng này được lập ngày insert date (“**Hợp Đồng Tín Dụng**”) bởi và giữa:
This facilities agreement is made on insert date (the “Facilities Agreement”) by and between:

[Tên của Bên Vay] / [Name :
of Borrower]

CMND / Hộ chiếu số :
ID/Passport No. Ngày cấp/issued on:

Địa chỉ thường trú :
Permanent address

Địa chỉ tạm trú¹ :
Temporary address

(Sau đây gọi là “**Bên Vay**”)
(Hereinafter referred to as the “**Borrower**”)

và / and

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HONG LEONG VIỆT NAM²
HONG LEONG BANK VIETNAM LIMITED

Địa chỉ : Tầng 1, Tòa nhà Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address First Floor, Centec Tower, No. 72-74 Nguyen Thi Minh Khai
Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam

Mã số doanh nghiệp : 0309231612
Enterprise Registration No.

Đại diện bởi/Represented by :
Chức vụ :
Position

Giấy ủy quyền số :
Authorization letter No.

(Sau đây gọi là “**Ngân Hàng**”)
(Hereinafter referred to as the “**Bank**”)

XÉT RẰNG, Bên Vay đề nghị và Ngân Hàng theo đây đồng ý cho cấp cho Bên Vay Khoản Tín Dụng như được quy định chi tiết tại Điều 2 của Hợp Đồng Tín Dụng này.

¹ Xóa nếu không áp dụng/Delete if not applicable

² Điền thông tin chi nhánh tương ứng, nếu HĐ do chi nhánh phát hành

WHEREAS, the Borrower requests and the Bank hereby agrees to grant the Borrower the Facilities as detailed in Article 2 of this Facilities Agreement.

NAY, CÁC BÊN ĐỒNG Ý ký Hợp Đồng Tín Dụng này với các điều khoản và điều kiện như sau:
NOW, THEREFORE, THE PARTIES AGREE to sign this Facilities Agreement with the following terms and conditions:

ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

ARTICLE 1: INTERPRETATION

- Hợp Đồng Tín Dụng này phải được đọc, hiểu cùng với điều khoản và điều kiện chung được đính kèm theo Hợp Đồng Tín Dụng này (“**Điều Khoản và Điều Kiện Chung**”).
*This Facilities Agreement must be read and understood together with the general terms and conditions attached to this Facilities Agreement (“**General Terms and Conditions**”).*
- Tất cả các từ ngữ/cụm từ được định nghĩa hay giải thích trong Hợp Đồng Tín Dụng và Điều Khoản và Điều Kiện Chung sẽ có cùng nghĩa, trừ khi ngữ cảnh có quy định khác đi.
All words/phrases defined or explained in the Facilities Agreement and the General Terms and Conditions will have the same meaning, unless the context requires otherwise.
- Ngân Hàng và Bên Vay sau đây có thể được gọi riêng là “**Bên**” và/hoặc gọi chung là “**Các Bên**”.
*The Bank and the Borrower may hereinafter be referred individually to as “**Party**” and/or collectively to as “**Parties**”.*
- Bất kỳ nội dung nào dẫn chiếu đến Hợp Đồng Tín Dụng này sẽ cũng bao gồm dẫn chiếu đến Điều Khoản và Điều Kiện Chung và tất cả các sửa đổi, bổ sung theo từng thời kỳ. Trong trường hợp có bất kỳ nội dung, điều khoản nào tại Hợp Đồng Tín Dụng và Điều Khoản và Điều Kiện Chung mâu thuẫn với nhau thì nội dung, điều khoản của Hợp Đồng Tín Dụng sẽ được ưu tiên áp dụng.
Any reference to this Facilities Agreement will also include reference to the General Terms and Conditions and all amendments and supplements from time to time. In case there is conflict of any content and terms in the Facilities Agreement and the General Terms and Conditions, the content and terms of the Facilities Agreement shall prevail.
- Các dẫn chiếu đến các Điểm, Khoản và Điều trong tài liệu này sẽ được hiểu là dẫn chiếu đến Điểm, Khoản và Điều của Hợp Đồng Tín Dụng này.
References to Points, Clauses and Articles in this document shall be understood as references to Points, Clauses and Articles of this Facilities Agreement.

ĐIỀU 2: KHOẢN TÍN DỤNG

ARTICLE 2: FACILITIES

Ngân Hàng theo đây đồng ý cấp cho Bên Vay khoản tín dụng tùy theo điều khoản và điều kiện sau:
The Bank hereby agrees to grant a facilities to the Borrower subject to the following terms and conditions:

- Khoản Tín Dụng:** Đồng (bằng chữ:) hoặc % giá trị của tài sản bảo đảm do Ngân Hàng toàn quyền quyết định, tùy thuộc mức nào thấp hơn (“**Khoản Tín Dụng**”).
*The principal facility: VND (in word:) or % of the value of the Security Asset as determined by the Bank, whichever is lower (“**Facilities**”).*
- Thời Hạn Vay:** tháng kể từ ngày tiếp theo sau ngày giải ngân đầu tiên.
The Tenor of the Facilities: months from the next day of the first drawdown date.
- Mục Đích Vay:** Bên Vay sẽ sử dụng toàn bộ số tiền vay được theo Khoản Tín Dụng để mua xe như được mô tả dưới đây (“**Xe**”).

The Borrower shall apply the whole Facilities to purchase the vehicle as described as follows (the "**Vehicle**").

3.1 Loại xe:
Type of Vehicle:

3.2 Giá mua:
Purchase price:

3.3 Tên của Đại Lý:
Name of Dealer:

- ☐ Đại lý có liên kết/Empanelled Dealer
☐ Đại lý chưa có liên kết/Non-empanelled Dealer

4. **Đồng Tiền Cho Vay/Đồng Tiền Trả Nợ:** Đồng Việt Nam
Loan currency/Repayment Currency: VND

5. **Phương Thức Cho Vay:** Cho vay từng lần
Lending method: Deal by deal

6. **Lãi Suất Khoản Tín Dụng**
The interest rate of the Facilities

[tham chiếu quy định tương ứng tại Phụ lục 1 và chọn phương án phù hợp]

7. **Thanh Toán Gốc và Lãi**
Principal & Interest Payment

7.2 Tiền gốc và lãi của Khoản Tín Dụng sẽ được Bên Vay thanh toán cho Ngân hàng theo định kỳ hàng tháng, được chia thành [...] đợt ("**Đợt Thanh Toán**") với số tiền cố định hàng tháng bằng nhau ("**Khoản Thanh Toán Hàng Tháng**") phù hợp với quy định của Hợp Đồng Tín Dụng.

*Principal and interest of the Facilities shall be paid by the Borrower to the Bank on a monthly basis, made into [...] installments ("**Installments**") with a fixed equal amount ("**Monthly Repayment Amount**") in accordance with the terms of this Agreement.*

7.3 Đợt Thanh Toán đầu tiên (hay ngày thanh toán của Đợt Thanh Toán đầu tiên) sẽ được quy định tại văn bản xác nhận giải ngân Khoản Tín Dụng (theo mẫu của Ngân hàng). Các Đợt Thanh Toán của các tháng liên kế tiếp theo sẽ là vào ngày tương ứng với ngày của Đợt Thanh Toán đầu tiên³.

The first Installment (or the payment date of the first Installment) shall be specified in the credit advice/confirmation for the drawdown of the Facilities (as the Bank's template). The next monthly Instalments shall be made on the respective day of the first Repayment date of each month⁴.

8. **Thông Báo Giải Ngân và Thời Hạn Giải Ngân**
Drawdown Notice and Disbursement Period

Các đề nghị giải ngân đối với Khoản Tín Dụng phải được lập theo mẫu do Ngân Hàng quy định ("**Thông Báo Giải Ngân**"). Thông Báo Giải Ngân đầu tiên phải được Bên Vay gửi đến Ngân Hàng không trễ hơn ngày [dd/mm/yyyy] hoặc vào thời gian khác tùy theo quyết định của Ngân

³ Ví dụ: Đợt Thanh Toán đầu tiên là vào ngày 15/01/2024 thì các Đợt Thanh Toán hàng tháng kế tiếp sẽ là vào ngày 15 của tháng tương ứng.

⁴ Eg. The first Installment is on 15/01/2024, next monthly Installments shall be on 15th of respective months.

Hàng (“**Thời Hạn Giải Ngân**”). Các khoản giải ngân tiếp theo sẽ tùy thuộc vào sự chấp thuận của Ngân Hàng.

*Drawdown requests for the Facilities must be made according to the form prescribed by the Bank (“**Drawdown Notice**”). The first Drawdown Notice must be submitted by the Borrower to the Bank no later than [dd/mm/yyyy] or at such other time as decided by the Bank (“**Disbursement Period**”). Subsequent disbursements will be subject to Bank approval.*

9. Phí/lệ phí (đánh dấu X vào lựa chọn phù hợp)

Fees/Charges (Tick [X] to the applicable option)

- ☐ Phí thanh toán trước hạn: là mức phí áp dụng đối với bất kỳ khoản nợ gốc nào được Bên Vay thanh toán trước khi đến thời hạn thanh toán theo quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng. Phí thanh toán trước hạn sẽ được tính từ ngày giải ngân đầu tiên của từng khoản giải ngân tương ứng và/hoặc theo mức cụ thể ghi trên Thông Báo Giải Ngân được Ngân Hàng chấp nhận (thông qua việc thực hiện giải ngân và được thể hiện trong Giấy báo có và xác nhận giải ngân).

Prepayment charge: is the fee applied to any principal paid by the Borrower before its payment due date as prescribed in the Facilities Agreement. The prepayment charge will be calculated from the first disbursement date of each respective disbursement and/or according to the specific contents stated on the Drawdown Notice accepted by the Bank (through the disbursement and expressed in the Credit Advice and disbursement confirmation).

- ☐ Phí khác:
Other fees:

10. Tài Sản Bảo Đảm

Securty Asset

Khoản Tín Dụng và toàn bộ các khoản phải thanh toán cho Ngân Hàng theo Hợp Đồng Tín Dụng sẽ được đảm bảo bằng Xe (“**Tài Sản Bảo Đảm**”).

*The Facilities and all payables to the Bank under this Facilities Agreement shall be secured by the Vehicle (“**Security Asset**”).*

11. Phương Thức Giải Ngân

Disbursement method

Tùy thuộc vào chấp thuận của Ngân Hàng đối với Thông Báo Giải Ngân của Bên Vay hay trừ khi các bên có thỏa thuận khác tại Hợp Đồng Tín Dụng này, Khoản Tín Dụng sẽ được xem là đã giải ngân cho Bên Vay khi Khoản Tín Dụng đã được giải ngân theo phương thức được quy định tại Thông Báo Giải Ngân và/hoặc theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng.

Subject to the Bank's approval of the Borrower's Drawdown Notice or unless otherwise agreed by the Parties in this Facilities Agreement, the Facilities will be deemed as disbursed to the Borrower when the Facilities has been disbursed according to the method specified in the Drawdown Notice and/or as stipulated in the Facilities Agreement.

12. Điều Kiện Trước Giải Ngân

Condition Precedents

Các Thông Báo Giải Ngân phải được gửi đến Ngân Hàng không trễ hơn Thời Hạn Giải Ngân. Tùy thuộc vào việc Bên Vay đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện giải ngân được quy định dưới đây và cũng như tình hình thị trường, nguồn vốn có sẵn, Ngân Hàng sẽ xem xét và tiến hành thực hiện giải ngân Khoản Tín Dụng theo Thông Báo Giải Ngân và phù hợp với thỏa thuận tại Hợp Đồng Tín Dụng, cụ thể là:

Drawdown Notices must be submitted to the Bank not later than the Disbursement Period. Depending on the Borrower's full satisfaction of all conditions precedent set out below, as well as situation of the market and the Bank's funds availability, the Bank will consider to make the disbursement of the Facilities as Drawdown Notice in accordance with this Facilities Agreement, in particular:

- (a) *Hợp đồng mua bán liên quan đến Xe, và tất cả các biên lai (nếu có) do Đại Lý phát hành chứng minh việc thanh toán số tiền chênh lệch giữa Khoản Tín Dụng và giá mua Xe;
The sale and purchase agreement in relation of the Vehicle, and all the receipts (if any) issued by the dealer evidencing the payment of the differential amount between the Facilities and the price of the Vehicle;*
- (b) *Hợp Đồng Bảo Đảm đã được bên bảo đảm và Ngân Hàng ký kết hợp lệ và bằng chứng Tài Sản Bảo Đảm đã đăng ký thành công với cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm liên quan;
the Security Agreement duly executed by the security party and the Bank and evidence of successful registration of the Security Asset with the relevant authorities for registration of secured transaction;*
- (c) *bản sao chứng thực chứng minh nhân dân / hộ chiếu và sổ hộ khẩu của Bên Vay;
certified copies of the Borrower's ID card/ passport and, family record book;*
- (d) *bản gốc các hợp đồng bảo hiểm đối với Tài Sản Bảo Đảm và sao y bản chính hóa đơn GTGT phí bảo hiểm đã đóng đối với hợp đồng bảo hiểm đó với nội dung, hình thức và cấp bởi công ty bảo hiểm thỏa mãn yêu cầu của Ngân Hàng;
original insurance policies regarding the Security Asset and certified true copy of VAT invoice of such insurance policy's premium in the form and substance and issued by an insurance company satisfactory to the Bank;*
- (e) *các tài liệu và/hoặc điều kiện khác mà Ngân Hàng cho là cần thiết tùy từng thời điểm;
other documents and/or conditions the Bank deems it necessary from time to time;*
- (f) *không có sự chuyển biến về tình trạng tài chính hoặc nhân thân của Bên Vay bất lợi hơn so với tình trạng tại thời điểm Ngân Hàng thẩm định và phê duyệt Khoản Tín Dụng;
no change on financial or personal situation of the Borrower which is worse than the situation at the time the Bank evaluate and approve the Facilities;*
- (g) *không có bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật Việt Nam hoặc phát sinh tình huống bất thường hoặc hành động khác của cơ quan có thẩm quyền mà theo quan điểm của Ngân Hàng ảnh hưởng đến việc cấp Khoản Tín Dụng (bao gồm giải ngân hoặc tiếp tục duy trì) cho Bên Vay;
No any changes in the laws of Vietnam, or no any extraordinary circumstances or other actions of competent authorities shall have occurred or is likely in the opinion of the Bank which impact the Bank to grant or continue with the Facilities;*
- (h) *không có Sự Kiện Xử Lý nào đang tiếp diễn hoặc sẽ xảy ra do Khoản Tín Dụng đề xuất;
và
no Event of Default is continuing or would result from the proposed Facilities; and*
- (i) *Đối với xe được mua từ hãng xe có liên kết với Ngân Hàng: Hợp Đồng Hợp Tác giữa Đại Lý và Ngân Hàng đã được ký kết hợp lệ và bản gốc giấy biên nhận hồ sơ đăng ký Xe do Phòng Cảnh sát Giao thông cấp, hoặc
For the car bought from the Bank's empanelled car dealers: the Vehicle Co-operation Agreement duly executed by the Dealer and the Bank and original copy of registration receipt issued by the Traffic Police Department for the Vehicle, or*

- (j) Đối với xe được mua từ hãng xe chưa liên kết với Ngân Hàng: bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký Xe.

For the car bought from the Bank's non-empanelled car dealers: the original vehicle registration certificate of the Vehicle.

13. Cam kết của Bên Vay sau giải ngân

Post-disbursement commitment of the Borrower

Bên Vay đồng ý và cam kết hoàn tất và tuân thủ các điều kiện sau giải ngân được quy định dưới đây sau khi Khoản Tín Dụng được giải ngân:

The Borrower agrees and commits to complete and comply with the post-disbursement conditions specified below after the Facilities is disbursed:

- (a) Theo quy định tại Điều 5, Điều Khoản & Điều Kiện Chung
As regulations in Article 5, General Terms and Conditions
- (b) *[Khác, nếu có]*

14. Điều kiện và điều khoản khác

Other terms and conditions

- (a) Trong trường hợp Bên Vay có hơn một người, tất cả các thỏa thuận, cam đoan, điều kiện, quy định và cam kết được quy định là được thực hiện bởi Bên Vay sẽ được hiểu là được thực hiện bởi và ràng buộc đối với tất cả những người trong Bên Vay một cách liên đới và riêng rẽ. Ngân Hàng có quyền yêu cầu bất kỳ ai trong số Bên Vay hoặc toàn bộ những người trong Bên Vay phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp Đồng Tín Dụng.

Where there are two (2) or more persons or parties included or comprised in the expression of the Borrower, all agreements, covenants, terms, stipulations and undertakings expressed to be made by and on the part of the Borrower shall be deemed to be made by or binding upon such persons or parties jointly and severally. The Bank has the right to request any or all such persons or parties to fulfill the obligations or the Borrower under this Facilities Agreement.

- (b) *[Điều kiện và điều khoản khác (nếu áp dụng)]⁵.*
(Other conditions if any)⁶

ĐIỀU 3: HIỆU LỰC

ARTICLE 3. EFFECTIVENESS

[Chọn 1 trong 2 lựa chọn dưới đây và xóa nội dung không áp dụng/Please choose one of the following options and delete which is not applicable]⁷:

Trường hợp lập bằng tiếng Việt/For case of Vietnamese contract⁸:

Hợp Đồng Tín Dụng này có hiệu lực kể từ ngày ghi tại phần đầu của Hợp Đồng Tín Dụng cho đến khi Các Bên đã hoàn tất quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng. Hợp Đồng Tín Dụng được lập thành hai (02) bản gốc bằng tiếng Việt. Mỗi Bên giữ một (01) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau.

⁵ *Xóa nếu không áp dụng/ If not applicable, please delete*

⁶ *Xóa nếu không áp dụng/If not applicable, please delete*

⁷ *This red clause should be deleted when using*

⁸ *This red clause should be deleted when using*

This Facilities Agreement takes effect from the date stated at its beginning until the Parties have completed their rights and obligations as stipulated herein. The Facilities Agreement is made in two (02) original copies in Vietnamese. Each Party keeps one (01) original copy with equal legal validity.

Trường hợp song ngữ/For case of bilingual⁹:

Hợp Đồng Tín Dụng này có hiệu lực kể từ ngày ghi tại phần đầu của Hợp Đồng Tín Dụng cho đến khi Các Bên đã hoàn tất quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng. Hợp Đồng này được lập bằng hai (2) bản gốc bằng tiếng Việt và tiếng Anh, trường hợp có mâu thuẫn giữa bản tiếng Anh và tiếng Việt, bản tiếng Việt được ưu tiên áp dụng. Mỗi bên giữ một (1) bản gốc.

This Facilities Agreement takes effect from the date stated at its beginning until the Parties have completed their rights and obligations as stipulated herein. The Facilities Agreement is made in two (02) original copies in bilingual Vietnamese and English. If there is a conflict between the English and the Vietnamese, the Vietnamese shall prevail. Each Party keeps one (01) original.

Các Bên giao kết Hợp Đồng Tín Dụng hoặc cử người đại diện được ủy quyền hợp lệ của mình ký kết Hợp Đồng Tín Dụng vào ngày nêu trên đây.

Parties hereto has signed or caused this Facilities Agreement to be executed by its duly authorized representative on the date set forth above.

**THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN BÊN VAY
FOR AND ON BEHALF OF THE BORROWER**

**THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG
FOR AND ON BEHALF OF THE BANK**

**Họ tên/Name:
Chức vụ/Title:**

**Họ tên/Name:
Chức vụ/Title:**

⁹ This red clause should be deleted when using

Phụ lục 1. Lãi suất Khoản Tín Dụng/*Interest Rate of the Facilities*

Tùy theo quy định của PFS trong từng thời kỳ, nội dung Lãi suất áp dụng cụ thể cho từng khoản tín dụng theo Khoản 6 Điều 2, Hợp Đồng Tín Dụng như sau:

Subject to the applicable IR scheme of PFS, the IR for each customer shall be input to Clause 6, Article 2 of the Facilities Agreement accordingly

I. LÃI SUẤT KHOẢN TÍN DỤNG INTEREST RATE OF THE FACILITIES	
<u>Phương án Lãi suất quy định tại HĐTD</u> <u>IR at FA</u>	(a) Lãi suất áp dụng đối với Khoản Tín Dụng (“Lãi Suất” hay “IR”) là %/năm. Lãi Suất sẽ được cố định trong thời gian tháng/năm¹⁰ kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Sau đó, Lãi Suất sẽ tính lại theo công thức sau: <i>The interest rate applicable to the Facilities (“Interest Rate” or “IR”) is % pa. The Interest Rate shall be fixed for a period of months/years from the first disbursement date. After that, the Interest Rate will be recalculated according to the following formula:</i> IR = PR + N <u>Trong đó:</u> <u>In which:</u> PR: nghĩa là mức lãi suất cơ bản áp dụng cho khách hàng vay cá nhân, do Ngân Hàng ban hành theo từng thời kỳ và được công bố trên website www.hlbank.com.vn của Ngân Hàng (“Lãi Suất Cơ Bản”)./ <i>means the prime interest rate applicable to individual borrowers, issued by the Bank from time to time and announced on the Bank's website www.hlbank.com.vn (“Prime Rate”)</i> N: nghĩa là Biên Độ tính theo tỷ lệ phần trăm trên năm, mức N tại từng giai đoạn được tính từ ngày giải ngân đầu tiên như sau:/<i>means the margin calculated as a percentage per year, percentage of N at each period is calculated from the first disbursement date as follows</i> - Năm thứ .../___ year: [...]%/năm/pa. - Năm thứ .../___ year: [...]%/năm/pa. - Từ năm thứ ... trở đi/From ___ year: [...]%/năm/pa. (b) Bất kể quy định tại Điểm (a) Điều này, Ngân Hàng có quyền, tại bất kỳ thời điểm nào, điều chỉnh Lãi Suất và/hoặc Lãi Suất Cơ Bản khi có bất kỳ sự thay đổi của pháp luật, chính sách của Nhà nước, và/hoặc phát sinh bất kỳ sự kiện

¹⁰ Chọn phương án phù hợp

	hay yếu tố nào mà Ngân Hàng xét thấy có hoặc có khả năng làm ảnh hưởng đến Chi Phí Vốn của Ngân Hàng, gây ảnh hưởng bất lợi khác đối với Ngân Hàng và/hoặc khi Bên Vay không còn đủ điều kiện để hưởng lãi suất ưu đãi (nếu có) theo Hợp Đồng Tín Dụng này. Để làm rõ, chi phí vốn được hiểu là chi phí tính bằng phần trăm của các nguồn vốn khác nhau và các chi phí hợp lý và cần thiết khác mà Ngân Hàng bỏ ra để cấp khoản tín dụng cho khách hàng, được tính phù hợp theo quy định nội bộ của Ngân Hàng và pháp luật có liên quan (“Chi Phí Vốn”). <i>Notwithstanding the provisions of Point (a) of this Article, the Bank has the right, at any time, to adjust the Interest Rate and/or Prime Rate upon any change in laws or policies of the State, and/or any event or factor arising that the Bank considers it affects or will affect the Bank's Cost of Funds, causing other adverse effects on the Bank and /or when the Borrower is no longer eligible to receive preferential interest rates (if any) under this Facilities Agreement. To clarify, cost of funds is understood as the cost calculated as a percentage of different sources of funds and other reasonable and necessary costs that the Bank spends to grant facilities to customers which is calculated according to the Bank's internal regulations and relevant laws (“Cost of Funds”).</i>
<u>Phương án Lãi suất quy định tại Thông báo giải ngân</u> <u>IR at DD</u>	(a) Lãi suất đối với Khoản Tín Dụng (“Lãi Suất” hay “IR”) vào thời điểm ký Hợp Đồng Tín Dụng là %/năm, sẽ được cố định trong tháng/năm¹¹ kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Sau đó, Lãi Suất sẽ được tính theo công thức sau: <i>The interest rate applicable to the Facilities (“Interest Rate” or “IR”) at the signing date of this Facilities Agreement is % pa, which will be fixed for a period of months/years from the first disbursement date. After that, the Interest Rate will be recalculated according to the following formula:</i> $IR = PR + N$ <u>Trong đó:</u> <u>In which:</u> PR: nghĩa là mức lãi suất cơ bản áp dụng cho khách hàng vay cá nhân, do Ngân Hàng ban hành theo từng thời kỳ và được công bố trên website www.hlbank.com.vn của Ngân Hàng (“Lãi Suất Cơ Bản”)./ <i>means the prime interest rate applicable to individual borrowers, issued by the Bank from time to time and announced on the Bank's website www.hlbank.com.vn (“Prime Rate”)</i> N: nghĩa là Biên Độ tính theo tỷ lệ phần trăm trên năm, mức N tại từng giai đoạn được tính từ ngày giải ngân đầu tiên như sau:/<i>means the margin calculated as a percentage per year, percentage of N at each period is calculated from the first disbursement date as follows</i>

¹¹ Chọn phương án phù hợp

	- Năm thứ .../___ year: [...]%/năm/pa. - Năm thứ .../___ year: [...]%/năm/pa. - Từ năm thứ ... trở đi/From ___ year: [...]%/năm/pa. Mức Lãi Suất này chỉ có giá trị tham khảo tại ngày ký Hợp Đồng Tín Dụng và có thể thay đổi. Mức Lãi Suất áp dụng cho Khoản Tín Dụng được giải ngân là mức cụ thể được quy định tại Thông Báo Giải Ngân và đã được Ngân Hàng chấp nhận. <i>This Interest Rate is only for reference at the date of signing the Facilities Agreement and is subject to change. The Interest Rate applied to the disbursed Facilities is the specific rate agreed in the Drawdown Notice and accepted by the Bank.</i> (b) Bất kể quy định tại Điều (a) Điều này, Ngân Hàng có quyền, tại bất kỳ thời điểm nào, điều chỉnh Lãi Suất và/hoặc Lãi Suất Cơ Bản khi có bất kỳ sự thay đổi của pháp luật, chính sách của Nhà nước, và/hoặc phát sinh bất kỳ sự kiện hay yếu tố nào mà Ngân Hàng xét thấy có hoặc có khả năng làm ảnh hưởng đến Chi Phí Vốn của Ngân Hàng, gây ảnh hưởng bất lợi khác đối với Ngân Hàng và/hoặc khi Bên Vay không còn đủ điều kiện để hưởng lãi suất ưu đãi (nếu có) theo Hợp Đồng Tín Dụng này. Để làm rõ, chi phí vốn được hiểu là chi phí tính bằng phần trăm của các nguồn vốn khác nhau và các chi phí hợp lý và cần thiết khác mà Ngân Hàng bỏ ra để cấp khoản tín dụng cho khách hàng, được tính phù hợp theo quy định nội bộ của Ngân Hàng và pháp luật có liên quan (“Chi Phí Vốn”). <i>Notwithstanding the provisions of Point (a) of this Article, the Bank has the right, at any time, to adjust the Interest Rate and/or Prime Rate upon any change in laws or policies of the State, and/or any event or factor arising that the Bank considers it affects or will affect the Bank's Cost of Funds, causing other adverse effects on the Bank and /or when the Borrower is no longer eligible to receive preferential interest rates (if any) under this Facilities Agreement. To clarify, cost of funds is understood as the cost calculated as a percentage of different sources of funds and other reasonable and necessary costs that the Bank spends to grant facilities to customers which is calculated according to the Bank's internal regulations and relevant laws (“Cost of Funds”).</i>
<u>Phương án kết hợp Lãi suất tại HĐTD trong khoảng thời gian nhất định, các khoản giải ngân sau thời gian này sẽ theo mức quy định trong Thông báo giải</u>	(a) Lãi suất đối với Khoản Tín Dụng (“Lãi Suất” hay “IR”) vào thời điểm ký Hợp Đồng Tín Dụng là %/năm, sẽ được cố định trong tháng/năm¹² kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Sau đó, Lãi Suất sẽ được tính theo công thức sau: <i>The interest rate applicable to the Facilities (“Interest Rate” or “IR”) at the signing date of this Facilities Agreement is % pa, which will be fixed for a period of months/years from the first disbursement date. After that, the Interest Rate will be recalculated according to the following formula:</i>

¹² Chọn phương án phù hợp

<u>ngân (tùy thuộc quy định của PFS)</u> <u>Hybrid</u> <u>FA+DD</u>	$IR = PR + N$ <u>Trong đó:</u> <u>In which:</u> PR: nghĩa là mức lãi suất cơ bản áp dụng cho khách hàng vay cá nhân, do Ngân Hàng ban hành theo từng thời kỳ và được công bố trên website www.hlbank.com.vn của Ngân Hàng (“Lãi Suất Cơ Bản”)./ <i>means the prime interest rate applicable to individual borrowers, issued by the Bank from time to time and announced on the Bank's website www.hlbank.com.vn (“Prime Rate”)</i> N: nghĩa là Biên Độ tính theo tỷ lệ phần trăm trên năm, mức N tại từng giai đoạn được tính từ ngày giải ngân đầu tiên như sau:/<i>means the margin calculated as a percentage per year, percentage of N at each period is calculated from the first disbursement date as follows</i> - Năm thứ .../___ year: [...]%/năm/pa. - Năm thứ .../___ year: [...]%/năm/pa. - Từ năm thứ ... trở đi/From ___ year: [...]%/năm/pa. Mức Lãi Suất này được áp dụng đối với Khoản Tín Dụng được Ngân hàng giải ngân lần đầu không trễ hơn ngày [dd/mm/yyyy], các Khoản Tín Dụng giải ngân sau ngày này sẽ áp dụng mức lãi suất cụ thể theo quy định chi tiết tại Thông Báo Giải Ngân và đã được Ngân Hàng chấp nhận. <i>This Interest Rate is applied to Facilities disbursed by the Bank for the first time not later than [dd/mm/yyyy], any Facilities disbursed after such date shall be applied with the specific rate as agreed in the Drawdown Notice and accepted by the Bank.</i> (b) Bất kể quy định tại Điều (a) Điều này, Ngân Hàng có quyền, tại bất kỳ thời điểm nào, điều chỉnh Lãi Suất và/hoặc Lãi Suất Cơ Bản khi có bất kỳ sự thay đổi của pháp luật, chính sách của Nhà nước, và/hoặc phát sinh bất kỳ sự kiện hay yếu tố nào mà Ngân Hàng xét thấy có hoặc có khả năng làm ảnh hưởng đến Chi Phí Vốn của Ngân Hàng, gây ảnh hưởng bất lợi khác đối với Ngân Hàng và/hoặc khi Bên Vay không còn đủ điều kiện để hưởng lãi suất ưu đãi (nếu có) theo Hợp Đồng Tín Dụng này. Để làm rõ, chi phí vốn được hiểu là chi phí tính bằng phần trăm của các nguồn vốn khác nhau và các chi phí hợp lý và cần thiết khác mà Ngân Hàng bỏ ra để cấp khoản tín dụng cho khách hàng, được tính phù hợp theo quy định nội bộ của Ngân Hàng và pháp luật có liên quan (“Chi Phí Vốn”). <i>Notwithstanding the provisions of Point (a) of this Article, the Bank has the right, at any time, to adjust the Interest Rate and/or Prime Rate upon any change in laws or policies of the State, and/or any event or factor arising that the Bank considers it affects or will affect the Bank's Cost of Funds, causing other adverse effects on the Bank and /or when the Borrower is no longer eligible to receive preferential interest rates (if any) under this Facilities Agreement.</i>
---	---

	<i>To clarify, cost of funds is understood as the cost calculated as a percentage of different sources of funds and other reasonable and necessary costs that the Bank spends to grant facilities to customers which is calculated according to the Bank's internal regulations and relevant laws (“Cost of Funds”)</i>
--	--

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG

GENERAL TERMS AND CONDITIONS

Điều Khoản và Điều Kiện Chung này phải được đọc, hiểu cùng với và là một bộ phận không tách rời của Hợp Đồng Tín Dụng ký giữa Bên Vay và Ngân Hàng. Tất cả các từ ngữ/cụm từ được định nghĩa hay giải thích trong Hợp Đồng Tín Dụng và Điều Khoản và Điều Kiện Chung này sẽ có cùng nghĩa, trừ khi ngữ cảnh quy định khác đi. Bất kỳ nội dung nào dẫn chiếu đến Hợp Đồng Tín Dụng sẽ cũng bao gồm dẫn chiếu đến Điều Khoản và Điều Kiện Chung này và tất cả các sửa đổi, bổ sung theo từng thời kỳ. Các dẫn chiếu đến các Điểm, Khoản và Điều trong tài liệu này sẽ được hiểu là dẫn chiếu đến Điểm, Khoản và Điều tương ứng của Điều Khoản và Điều Kiện Chung này, trừ khi ngữ cảnh có quy định khác đi.

These General Terms and Conditions must be read and understood together with and are an integral part of the Facilities Agreement signed between the Borrower and the Bank. All words/phrases defined or explained in the Facilities Agreement and these General Terms and Conditions shall have the same meaning, unless the context requires otherwise. Any reference to the Facilities Agreement will also include references to these General Terms and Conditions and all amendments and supplements made from time to time. References to Points, Clauses and Articles in this document shall be construed as references to Points, Clauses and Articles of these General Terms and Conditions, unless the context otherwise requires.

1. Khoản Tín Dụng/The Facilities

Khoản Tín Dụng và tất cả các khoản tiền mà Bên Vay có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân Hàng được bảo đảm bằng Xe ("**Tài Sản Bảo Đảm**") theo hợp đồng bảo đảm được ký kết giữa Ngân Hàng và bên bảo đảm, bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ hợp đồng hoặc văn bản nào quy định bất kỳ biện pháp bảo đảm nào như cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc ký quỹ mà bên bảo đảm giao kết hoặc cam kết với Ngân Hàng trong từng thời kỳ để đảm bảo cho việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Bên Vay theo Hợp Đồng Tín Dụng ("**Hợp Đồng Bảo Đảm**").

*The Facilities and all outstanding debts of the Borrower to the Bank are secured by the Vehicle ("**Security Asset**") pursuant to the security agreement(s) concluded between the Bank and the securing party, including but not limited to any agreements or documents prescribing any security measure including pledge, mortgage, guarantee, or deposit that the securing party enters into with or provides to the Bank in order to secure the fulfilment of all obligations of the Borrower under the Facilities Agreement (the "**Security Agreement**").*

2. Tiền lãi và Phí/Interest and Fees

- 2.1. Mức lãi suất và phí được quy định chi tiết tại Hợp Đồng Tín Dụng. Khi có bất kỳ thay đổi liên quan mức lãi suất và/hoặc phí, Ngân Hàng sẽ thông báo đến Bên Vay theo cách thức được quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng này.

The interest rate and fee are specified in the Facilities Agreement. If there is any change to the interest rate and/or fee, the Bank shall serve a notice to the Borrower in the manner prescribed herein.

- 2.2. Tiền lãi sẽ được tính trên cơ sở một năm có 365 ngày và số ngày thực tế phát sinh, theo công thức như sau:

The interest shall be accrued on a 365-day per year basis and the actual number of days elapsed using the following formula:

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Số dư tiền vay thực tế} \times \text{số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi Suất})}{365}$$

$$\text{Interest} = \frac{\sum (\text{Actual balance} \times \text{number of days maintaining actual balance} \times \text{Interest Rate})}{365}$$

Số ngày duy trì số dư thực tế được tính kể từ ngày giải ngân (bao gồm cả ngày này) cho đến ngày hoàn trả (không bao gồm ngày này) của Khoản Tín Dụng đó (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối).

The number of days maintaining actual balance shall be from (and including) the disbursement date for the Facilities to (but excluding) the repayment date for the Facilities (including the first day, omitting the last day).

- 2.3. Lãi suất quá hạn tính trên các khoản tiền gốc quá hạn bằng 150% Lãi Suất, hoặc theo mức lãi suất khác do Ngân Hàng quy định trong từng thời kỳ phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam ("**Lãi Suất Chậm Trả Trên Tiền Gốc**").

*Default Rate is payable on overdue principal at the rate of 150% the Interest Rate, or other rate as conclusively determined by the Bank from time to time in accordance with the laws of Vietnam ("**Default Rate on Principal**").*

- 2.4. Lãi suất chậm trả tính trên các khoản tiền lãi đến hạn chưa thanh toán là 10%/năm hoặc một mức lãi suất khác do Ngân Hàng quy định trên cơ sở phù hợp với pháp luật Việt Nam trong từng thời kỳ ("**Lãi Suất Chậm Trả Trên Tiền Lãi**").

*Default rate is payable on interest which is due but has not been paid at the rate of 10%/year or other rate as conclusively determined by the Bank from time to time in accordance with the laws of Vietnam ("**Default Rate on Interest**").*

- 2.5. Điều chỉnh Lãi Suất khi vi phạm

Review the Interest Rate due to breach

- 2.5.1. Trong thời hạn Hợp Đồng Tín Dụng, ngoài các trường hợp điều chỉnh lãi suất được quy định tại Khoản 6, Điều 2 của Hợp Đồng Tín Dụng và/hoặc tại bất kỳ văn bản khác có liên quan dẫn chiếu đến Hợp Đồng Tín Dụng, Các Bên đồng ý rằng Ngân Hàng có quyền xem xét và tiến hành điều chỉnh Lãi Suất và/hoặc Lãi Suất Cơ Bản khi Bên Vay vi phạm bất kỳ cam kết, tuyên bố, nghĩa vụ được quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng và/hoặc bất kỳ Tài Liệu Bảo Đảm. Việc điều chỉnh Lãi Suất sẽ được thực hiện như sau:

During the term of the Facilities Agreement, in addition to the cases of reviewing the Interest Rate specified in Clause 6, Article 2 of the Facilities Agreement and/or in any other relevant documents in connection to/referring to the Facilities Agreement, the Parties agree that the Bank has the right to consider and adjust the Interest Rate and/or Prime Rate when the Borrower violates any of the Borrower's commitment, declaration, or obligation specified in the Facilities Agreement and/ or any Security Document. Interest Rate adjustments will be made as follows:

- (i) Mức điều chỉnh Lãi Suất: là tỷ lệ phần trăm (tương ứng 3%) được cộng thêm vào mức Lãi Suất quy định tại Khoản 6, Điều 2 của Hợp Đồng Tín Dụng ("**Mức Lãi Suất Điều Chỉnh**").

*Adjusted Interest Rate Level: means the percentage (equal to 3%) added to the Interest Rate specified in Clause 6, Article 2 of the Facilities Agreement ("**Increased IR**").*

- (ii) Trường hợp điều chỉnh: Ngân Hàng sẽ thông báo trước bằng văn bản cho Bên Vay về thời hạn thực hiện các cam kết, tuyên bố hay nghĩa vụ đã được quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng, và/hoặc các văn bản liên quan khác do Bên Vay lập. Nếu hết thời hạn nêu trong thông báo ("**Ngày Hết Hạn**") mà Bên Vay không thực hiện hay thực hiện không đúng theo thông báo của Ngân Hàng thì được hiểu là Bên Vay đã vi phạm cam kết, tuyên bố, nghĩa vụ Hợp Đồng Tín Dụng/các văn bản liên quan khác, và theo đó, Ngân Hàng được quyền áp dụng Mức Lãi Suất Điều Chỉnh theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng. Để làm rõ, Mức Lãi Suất Điều Chỉnh sẽ được áp dụng cho mỗi vi phạm, do đó nếu Bên Vay thực hiện nhiều vi phạm thì Mức Lãi Suất Điều Chỉnh sẽ được tính cộng dồn cho từng vi phạm.

Cases of adjustment: The Bank shall notify in writing the Borrower of the due date for fulfilment of the Borrower's commitment, statement or obligations stipulated in the Facilities Agreement and/or other relevant document made by the Borrower. If upon expiry of the due date as the notice ("Expiry Date"), the Borrower fails to perform or perform properly according to the Bank's notice which shall be understood as the Borrower having violated the Borrower's commitments, statements and obligations under the Facilities Agreement/other related documents and therefore the Bank has the right to apply the Increased IR in accordance with the provisions of this Article. For clarity, the Increased IR will be applied for each violation, therefore if the Borrower commits multiple violations, the Increased IR will be calculated cumulatively for each violation.

- (iii) Thời điểm áp dụng Mức Lãi Suất Điều Chỉnh: Mức Lãi Suất Điều Chỉnh sẽ được áp dụng bắt đầu từ Ngày Làm Việc tiếp theo Ngày Hết Hạn hoặc thời điểm sau đó tùy theo quyết định của Ngân Hàng mà không cần phải thông báo trước cho Bên Vay.

Time to apply the Increased IR: The Increased IR will be applied from the next Business Day following to the Expiry Date or later at the Bank's discretion without prior notice to the Borrower.

- (iv) Thời điểm ngừng áp dụng Mức Lãi Suất Điều Chỉnh: Mức Lãi Suất Điều Chỉnh sẽ được ngừng áp dụng vào Ngày Làm Việc tiếp theo ngày mà Ngân Hàng xác nhận rằng nghĩa vụ, cam kết hay tuyên bố tương ứng được quy định tại Điều này đã được Bên Vay đã hoàn tất.

Time to stop the Increased IR: The Increased IR will be removed from the Interest Rate in the next Business Day following to the date on which the Bank confirms that the corresponding obligation, commitment or declaration is stipulated in this Article have been completed by the Borrower.

- 2.5.2. Không phụ thuộc vào việc điều chỉnh Lãi Suất được quy định tại Điều này (do Bên Vay vi phạm), Các Bên đồng ý rằng Lãi Suất trong hạn vẫn được điều chỉnh theo định kỳ, đột xuất và/hoặc các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng.

Regardless of the time of interest rate adjustment specified in this Article (attributable to the Borrower), the Parties agree that the Interest Rate will still be reviewed periodically, unexpectedly and/or in other circumstances under the Facilities Agreement.

- 2.5.3. Bất kể việc áp dụng tăng lãi suất quy định tại Điều 2.5.1 Điều Khoản và Điều Kiện Chung này, Ngân Hàng vẫn bảo lưu quyền tuyên bố đến hạn và Bên Vay phải thanh toán ngay lập tức toàn bộ hoặc một phần dư nợ của Khoản Tín Dụng theo tuyên bố đến hạn cùng tiền lãi phát sinh và tất cả các số tiền khác cộng dồn hoặc chưa thanh toán và/hoặc thực hiện các quyền khác của Ngân Hàng theo Hợp Đồng Tín Dụng này và các hợp đồng, thỏa thuận khác có liên quan.

Notwithstanding the increase in Interest Rate as stipulated in this Clause 2.5.1, the Bank shall reserve the right to declare all or any part of the outstanding balance of the Facilities, together with accrued interest, and all other amounts accrued or outstanding under the Facilities Agreement to become due and payable immediately and/or to exercise other rights of the Bank under the Facilities Agreement and other relevant agreements.

- 2.6. Bên Vay phải thanh toán cho Ngân Hàng các khoản phí theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng này và các khoản khác có thể được thu theo chính sách của Ngân Hàng trong từng thời điểm như được thông báo cho Bên Vay trên website và/hoặc các chi nhánh, phòng giao dịch của Ngân Hàng.

The Borrower shall pay to the Bank the fees as stipulated in the Facilities Agreement and other fees may be collected in accordance with the Bank's policy from time to time as notified

to the Borrower and/or published at the Bank's website and/or its branch(es), transaction office(s).

3. Quy Trình Giải Ngân/*Disbursement Process*

- 3.1 Tùy theo (a) các điều kiện trước giải ngân được quy định tại Khoản 12, Điều 2 của Hợp Đồng Tín Dụng được Bên Vay hoàn tất trước ngày đề nghị giải ngân và được Ngân Hàng chấp thuận; và (b) Thông Báo Giải Ngân do Bên Vay ký hợp lệ đã gửi đến và nhận bởi Ngân Hàng trong thời hạn ít nhất hai (2) Ngày Làm Việc trước ngày giải ngân dự kiến và không trễ hơn ngày cuối cùng của Thời Hạn Giải Ngân, Ngân Hàng sẽ xem xét giải ngân và giải ngân Khoản Tín Dụng theo quy định tại Thông Báo Giải Ngân và Hợp Đồng Tín Dụng. Để tránh hiểu nhầm, Ngân Hàng có toàn quyền trong việc xem xét chấp thuận nội dung Thông Báo Giải Ngân do Bên Vay đề nghị, trong trường hợp Ngân Hàng chấp thuận toàn bộ nội dung của Thông Báo Giải Ngân thì Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng sẽ tiến hành giải ngân Khoản Tín Dụng theo quy định tại Thông Báo Giải Ngân mà không cần gửi thêm bất kỳ thông báo nào về việc chấp thuận này.

Subject to (a) the conditions set out in Clause 12, Article 2 of the Facilities Agreement having been satisfied to the Bank before the date on which the intended amount of a drawing to be made; and (b) the Bank having receiving from the Borrower a Drawdown Notice duly completed and signed by or on behalf of the Borrower at least two (2) Business Days before the date on which a drawing is intended to be made and no later than the expiry date of the Availability Period, the Bank shall make the Facilities available for disbursement and/or utilization by the Borrower under the Drawdown Notice and terms and conditions of the Facilities Agreement. For the avoidance of doubt, the Bank reserves the right to consider and approve the content of the Disbursement Notice proposed by the Borrower, in case the Bank accepts the entire content of the Disbursement Notice, the Borrower agrees that the Bank will disburse the Facilities in accordance with the Disbursement Notice without any further notice of such approval.

- 3.2 “**Ngày Làm Việc**” nghĩa là một ngày (không phải ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ khác của Việt Nam) mà vào ngày đó Ngân Hàng mở cửa để hoạt động kinh doanh bình thường.

*“**Business Day**” means a day (other than a Saturday, Sunday or a public holiday in Vietnam) on which the Bank is opened for banking transactions in the normal course of business.*

- 3.3 Bên Vay không được hủy bỏ Khoản Tín Dụng trừ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân Hàng và thanh toán cho Ngân Hàng phí hủy bỏ do Ngân Hàng áp dụng tùy từng thời điểm. Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng có quyền chấp thuận/không chấp thuận việc hủy bỏ Khoản Tín Dụng mà Ngân Hàng xem là phù hợp.

The Borrower may not cancel the Facilities, except for the Bank's written approval and payment to the Bank of such cancellation charges as may be imposed by the Bank from time to time. The Borrower agrees that the Bank has the right to approve/reject the cancellation of the Facilities as the Bank deems fit.

4. Hoàn trả và Thanh toán nợ trước hạn/*Repayment and Prepayment*

- 4.1 Tiền gốc và tiền lãi vay sẽ được trả hàng tháng trong cùng một kỳ hạn và vào Ngày Thanh Toán theo quy định trên xác nhận giải ngân. Bất kỳ khoản thanh toán nào của Bên Vay đến hạn vào ngày mà không phải là Ngày Làm Việc thì ngày đến hạn sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo.

The principal and interest of the Facilities shall be paid monthly in the same installment and on the Repayment Date as stipulated in the credit advice/confirmation. Whenever any payment by the Borrower becomes due on a day which is not a Business Day, the due date will be the following Business Day.

- 4.2 Trừ khi các bên có thỏa thuận khác tại Hợp Đồng Tín Dụng, “**Khoản Thanh Toán Hàng Tháng**” là một khoản tiền cố định bằng nhau bao gồm một phần khoản vay gốc và khoản

tiền lãi phải thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng. Trong đó, khoản tiền lãi phải thanh toán hàng tháng là khoản tiền lãi phát sinh trong tháng được tính trên dư nợ giảm dần của Khoản Tín Dụng (công thức tính lãi được quy định tại Điều 2 Điều Khoản và Điều Kiện Chung này) và khoản tiền gốc thanh toán hàng tháng sẽ là hiệu số của Khoản Thanh Toán Hàng Tháng và số tiền lãi phải thanh toán trong tháng tương ứng.

*Unless otherwise agreed by the Parties set out in the Facilities Agreement, the “**Monthly Repayment Amount**” shall be a fixed equal amount including a portion of the principal and monthly payable interest. In which, the monthly payable interest is the interest arising within a month calculated on the decreasing outstanding balance of the Facilities (the formula of interest calculation is specified in Article 2 of these General Terms and Conditions) and the monthly payable principal shall be the difference of the Monthly Repayment Amount and the monthly payable interest of the corresponding month.*

- 4.3 Khoản Thanh Toán Hàng Tháng sẽ thay đổi tương ứng tùy thuộc vào điều khoản ân hạn (nếu được áp dụng) và/hoặc khi mức Lãi Suất/Lãi Suất Cơ Bản khác nhau (bao gồm trường hợp điều chỉnh Lãi Suất) được áp dụng theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng và Điều Khoản và Điều Kiện Chung này. Khi có thay đổi về Khoản Thanh Toán Hàng Tháng, Ngân Hàng sẽ thông báo cho Bên Vay.

The Monthly Repayment Amount shall be changed respectively subject to the term of grace period (if applicable) and/or the change of the Interest Rate/Prime Rate (including case of Interest Rate reviewed) provided in the Facilities Agreement and these General Terms and Conditions. The Bank shall inform the Monthly Repayment to the Borrower subject to the changes.

- 4.4 Do Khoản Thanh Toán Hàng Tháng (bao gồm gốc và lãi) là số tiền thanh toán bằng nhau được cố định cho mỗi Đợt Thanh Toán, trong đó tổng số ngày mặc định của mỗi Đợt Thanh Toán là ba mươi (30) ngày do đó trong trường hợp số ngày của bất kỳ Đợt Thanh Toán nào ít/nhiều hơn ba mươi (30) ngày (bao gồm cả trường hợp ngày đến hạn thanh toán không phải là Ngày Làm Việc và được chuyển sang Ngày Làm Việc tiếp theo) thì số tiền lãi/tiền gốc của Đợt Thanh Toán đó sẽ điều chỉnh giảm/tăng tương ứng. Vào Đợt Thanh Toán cuối cùng, tổng số tiền còn lại phải thanh toán sẽ bao gồm các khoản tiền lãi và gốc còn lại phải thanh toán cho nên tổng số tiền thanh toán của Đợt Thanh Toán cuối cùng có thể ít/nhiều hơn Khoản Thanh Toán Hàng Tháng trước đó.

As the Monthly Repayment Amount (including principal and interest) is a fixed equal amount calculated based on the basis of 30-day Installment, if the number of days of any Installment is less/more than thirty (30) days (including where the due date is not a Business Day and forwarded to the following Business Day), the payable interest/principal of the appropriate Installment shall be decreased/increased respectively. At the last Installment, the total remaining payment shall include the interest and remaining principal therefore the aggregate amount of the last Installment may be less/more than the previous Monthly Repayment Amount.

- 4.5 Bên Vay có thể đổi Ngày Thanh Toán thành một ngày trong số các ngày 1, 11 và 21 của tháng (“**Ngày Thanh Toán Mới**”) bằng cách gửi cho Ngân Hàng văn bản yêu cầu đổi Ngày Thanh Toán theo mẫu của Ngân Hàng trước Ngày Thanh Toán Mới ít nhất mười (10) Ngày Làm Việc, và được Ngân Hàng chấp thuận trên yêu cầu đổi Ngày Thanh Toán. Để thực hiện đổi Ngày Thanh Toán sang Ngày Thanh Toán Mới, Bên Vay đồng ý thực hiện rút ngắn kỳ hạn của đợt thanh toán hiện tại bằng cách thanh toán tiền gốc và tiền lãi (theo dư nợ gốc) trên số ngày thực tế phát sinh tính từ Ngày Thanh Toán liền trước gần nhất đến và bao gồm Ngày Thanh Toán Mới gần nhất (“**Đợt Thanh Toán Đổi Ngày**”). Sau Đợt Thanh Toán Đổi Ngày, các đợt thanh toán hàng tháng tiếp theo sẽ được thực hiện vào Ngày Thanh Toán Mới của mỗi tháng. Việc đổi Ngày Thanh Toán không làm thay đổi số đợt thanh toán hàng tháng của Bên Vay.

*The Borrower may change the Repayment Date to one of days 1, 11 and 21 of the month (“**New Repayment Date**”) by submitting to the Bank a written request to change the*

Repayment Date on the Bank's form at least ten (10) Business Days prior to the New Repayment Date, as approved by the Bank on the Borrower's request. In order to change the Repayment Date to the New Repayment Date, the Borrower agrees to shorten period of the current installment by making payment of the principal and interest (on the outstanding facilities) for the actual number of days counted from the nearest preceding Repayment Date to and including the most recent New Repayment Date ("Installment For Changing Date"). After the Installment For Changing Date, the following monthly installments shall be made on the New Repayment Date of each month. Change of the Repayment Date shall not make change of numbers of monthly installments.

- 4.6 Đợt Thanh Toán cuối cùng sẽ được thực hiện vào Ngày Hoàn Trả Cuối Cùng cùng với toàn bộ số tiền phải trả và chưa thanh toán cho Ngân Hàng.
The final monthly Installment shall be made on the Final Repayment Date together with all payable and outstanding debts to the Bank.

- 4.7 Các khoản thanh toán của Bên Vay cho Ngân Hàng sẽ được trả cho các khoản theo thứ tự như sau: (i) Tiền gốc, (ii) Tiền lãi; (iii) Tiền lãi chậm trả (nếu có) và (iv) Phí/lệ phí/tiền phạt/bồi thường thiệt hại, chi phí thuê ngoài (nếu có) và các khoản phải trả khác.
Trường hợp có phát sinh khoản nợ quá hạn, thì khoản nợ quá hạn sẽ được ưu tiên thanh toán trước và theo thứ tự như sau: (i) Tiền gốc quá hạn, (ii) Tiền lãi quá hạn; (iii) Tiền lãi chậm trả quá hạn (nếu có).
Payments made by the Borrower to the Bank shall be applied in following order: (i) Principal, (ii) Interest, (iii) Late charge (if any) and (iv) Fees/charges/penalty/compensation, outsourcing expenses (if any) and other payables.
If there is any overdue debt, payment for the overdue debt shall be priority and in following order: (i) Overdue principal, (ii) Overdue interest, (iii) Overdue late charge (if any).

- 4.8 Thanh toán Khoản Tín Dụng trước hạn:
Prepayment of the Facilities

- (i) Bên Vay có thể thanh toán trước hạn toàn bộ hoặc một phần dư nợ của Khoản Tín Dụng nhưng giá trị khoản thanh toán trước hạn không được nhỏ hơn giá trị của Khoản Thanh Toán Hàng Tháng của Đợt Thanh Toán gần nhất trừ trường hợp tổng dư nợ còn lại của Khoản Tín Dụng nhỏ hơn giá trị Khoản Thanh Toán Hàng Tháng này.
The Borrower may prepay partially or wholly the outstanding balance under the Facilities but the amount of the prepayment shall not be less than the Monthly Repayment Amount of the latest Installment, unless total outstanding balance under the Facilities is less than this Monthly Repayment Amount.
- (ii) Đề nghị thanh toán trước hạn phải làm bằng văn bản theo mẫu của Ngân Hàng và phải được gửi đến Ngân Hàng ít nhất bảy (7) Ngày Làm Việc trước ngày đề nghị thanh toán trước hạn. Đề nghị thanh toán trước hạn được nhận bởi Ngân Hàng sau 14:00 giờ thì được xem là nhận được vào Ngày Làm Việc tiếp theo.
The request for prepayment must be made in writing in the Bank's form and sent to the Bank at least seven (7) Business Days' prior to the proposed prepayment date. If the Bank receives the prepayment request after 14.00 pm, such prepayment request shall be deemed to have been received on the next Business Day.
- (iii) Tiền lãi của khoản thanh toán trước hạn sẽ được tính đến ngày mà khoản tiền thanh toán trước hạn được thanh toán thành công cho Ngân Hàng.
The interest for the prepayment amount shall be counted until the date on which the prepayment amount is credited to the Bank.
- (iv) Khoản tiền thanh toán trước hạn sẽ được sử dụng để thanh toán dư nợ gốc của Khoản Tín Dụng và do đó giá trị của Khoản Thanh Toán Hàng Tháng trong các Đợt Thanh Toán tiếp theo sẽ được tính lại tương ứng. Thời điểm tính lại Khoản Thanh Toán Hàng

Tháng bắt đầu từ Ngày Thanh Toán của tháng tiếp theo, nhưng không ít hơn thời gian của một (01) Đợt Thanh Toán tính từ ngày thanh toán trước hạn¹.

The prepayment amount shall be applied for the outstanding principal of the Facilities, then the Monthly Repayment Amount of the following Installments shall be adjusted accordingly. The starting time when Monthly Repayment Amount is adjusted shall be from the next Repayment Date, but not less than a period for one (01) Installment as from the prepayment date².

- (v) Phí thanh toán trước hạn được quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng cũng được áp dụng cho Bên Vay khi xảy ra bất kỳ sự kiện xử lý nào quy định tại Điều 8, Điều Khoản và Điều Kiện Chung này mà làm dẫn đến việc chấm dứt Hợp Đồng Tín Dụng trước thời hạn.
The prepayment charge prescribed in the Facilities Agreement shall also be imposed on the Borrower upon the occurrence of any event of default specified in Article 8 herein which has resulted in early termination of the Facilities Agreement.

- 4.9 Khi toàn bộ dư nợ của Khoản Tín Dụng, các khoản phải trả khác (nếu có) được thanh toán đầy đủ và Bên Vay hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo Hợp Đồng Tín Dụng và/hoặc Hợp Đồng Bảo Đảm, các tài liệu liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm sẽ được Ngân Hàng hoàn trả cho Bên Vay theo quy trình của Ngân Hàng.

When the whole outstanding balance and other payables (if any) is paid fully, and the Borrower fulfils all obligations and liabilities under the Facilities Agreement and/or Security Agreement, documents regarding the Security Asset shall be returned to the Borrower in accordance with process of the Bank.

- 4.10 Trường hợp Bên Vay không thực hiện các nghĩa vụ nào hoặc thanh toán bất kỳ khoản tiền gốc, lãi, phí hoặc bất kỳ khoản phải trả nào cho Ngân Hàng theo Hợp Đồng Tín Dụng và/hoặc theo bất kỳ văn bản hay hợp đồng khác giữa Bên Vay và Ngân Hàng, Ngân Hàng có quyền ngưng cung cấp tất cả các dịch vụ trong phạm vi hoạt động của Ngân Hàng cho Bên Vay và/hoặc bên bảo đảm cho đến khi các nghĩa vụ hay khoản phải thanh toán đó đã được Bên Vay thực hiện đầy đủ.

Where the Borrower fails to perform any obligations or pay any principal, interest, fees or any other payables to the Bank under the Facilities Agreement and/or under other document or agreement between the Borrower and the Bank, the Bank has the right to suspend all of its services to the Borrower and/or the securing party until such obligation or payment has been fulfilled by the Borrower.

5. **Khẳng định và Cam kết/Representations and Undertakings**

- 5.1 Bên Vay theo đây khẳng định và bảo đảm với Ngân Hàng trên cơ sở liên tục như sau:
The Borrower hereby represents and warrants to the Bank on a continuing basis that:

- (a) Bên Vay là một công ty được thành lập hợp lệ và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam và Bên Vay có quyền để sở hữu các tài sản của mình và tiến hành hoạt động kinh doanh như đang được tiến hành (Áp dụng khi Bên Vay là Công ty);
it is a corporation duly organised and validly existing under and by virtue of the laws of Vietnam and it has the power to own its properties and carry on its business as it is being conducted (Applicable for the Borrower being Corporation);
- (a) nghĩa vụ quy định Bên Vay phải thực hiện trong Hợp Đồng Tín Dụng và các văn bản liên quan là nghĩa vụ hợp pháp, có giá trị pháp lý, có hiệu lực ràng buộc và có thể cưỡng chế thi hành;
the obligation expressed or to be assumed by Borrower in the Facilities Agreement and relevant documents are legal, valid, binding and enforceable obligations;

¹ Ví dụ: Ngày Thanh Toán là ngày 01 hàng tháng, Bên Vay thanh toán trước hạn một phần vào ngày 15/1/2024, Khoản Thanh Toán Hàng Tháng sẽ bắt đầu được điều chỉnh tương ứng từ ngày 01/3/2024/Eg. *The Repayment Date is 01st day of each month, the Borrower makes the partial prepayment on 15/01/2024, the Monthly Repayment Amount shall be adjusted accordingly from 01/3/2024.*

- (b) việc Bên Vay giao kết và thực hiện Hợp Đồng Tín Dụng, và các giao dịch được nêu trong Hợp Đồng Tín Dụng và các văn bản liên quan không và sẽ không trái với (i) bất cứ luật hoặc quy định nào áp dụng đối với Bên Vay; hoặc (ii) bất cứ thỏa thuận hoặc văn bản nào có hiệu lực ràng buộc Bên Vay;
the conclusion and performance of, and the transactions contemplated by, the Facilities Agreement and any other relevant documents do not and shall not conflict with (i) any law or regulation applicable to it; or (ii) any agreement or instrument binding upon it;
- (c) Bên bảo đảm là chủ sở hữu hợp pháp duy nhất có quyền thụ hưởng đối với các Tài Sản Bảo Đảm và có đầy đủ năng lực hành vi để giao kết và thực hiện Hợp Đồng Bảo Đảm;
the securing party is the sole legal and beneficial owner of the Security Asset and has full capacity to the conclusion and performance of the Security Agreement;
- (d) Tài Sản Bảo Đảm không phải đối tượng của bất cứ tranh chấp nào với hoặc khiếu nại của bên thứ ba hoặc quyết định hành chính của bất cứ cơ quan nhà nước nào hoặc không phải tài sản đang được sử dụng để xác lập bảo đảm cho bất cứ chủ nợ nào;
the Security Asset are not subject in any disputes with or claims by third parties or administrative actions by any governmental agency or being used as security granted to any creditor;
- (e) Sử dụng Khoản Tín Dụng đúng mục đích quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng;
the Borrower shall use the Facilities in accordance with the purpose provided herein;
- (f) không có Sự Kiện Xử Lý nào đang tiếp diễn hoặc có cơ sở hợp lý để dự kiến sẽ xảy ra do việc cấp Khoản Tín Dụng;
no Event of Default is continuing or might reasonably be expected to result from the making available of the Facilities;
- (g) Bên Vay đã nhận đầy đủ các thông tin về Khoản Tín Dụng và các điều khoản điều kiện của Hợp Đồng do Ngân Hàng cung cấp trước khi ký kết Hợp Đồng Tín Dụng, bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về lãi suất, phương pháp tính lãi, nguyên tắc và các yếu tố xác định lãi suất điều chỉnh cũng như thời điểm điều chỉnh lãi suất và chấp thuận với những thông tin này đúng như được thể hiện trong nội dung Hợp Đồng Tín Dụng;
the Borrower has received in full of information on the Facility and terms and conditions of the Agreement provided by the Bank before entering into the Agreement, including but not limited to interest rate, interest calculation method, rules and factors to determine reviewing interest rate as well as time of review, and the Borrower agrees to this information as stated correctly in the Facilities Agreement;
- (h) Bên Vay đã cung cấp cho Ngân Hàng tất cả thông tin tài chính hoặc thông tin khác liên quan đến Bên Vay và các bên khác có liên quan mà Ngân Hàng cần được biết theo các quy định của Hợp Đồng Tín Dụng và các văn bản liên quan và đó là thông tin đúng sự thật, đầy đủ và chính xác tính đến ngày cung cấp thông tin và không sai lệch trên bất cứ phương diện nào;
the Borrower has disclosed to the Bank all information (financial or otherwise) relating to the Borrower and all other relevant parties which is material to be known to the Bank in view of the provisions of the Facilities Agreement and other relevant documents, which is true, complete and accurate as at the date it was given and is not misleading in any respect;
- (i) Ngân Hàng không chịu trách nhiệm về việc chậm bàn giao hoặc không bàn giao Xe hoặc bất cứ chi phí lưu bãi nào hoặc bất cứ khiếm khuyết hoặc thay đổi nào về chất lượng, tình trạng, sự phù hợp và hiệu suất hoạt động của Xe hoặc bất cứ giấy bảo đảm hoặc bảo hành nào do Đại Lý cung cấp liên quan đến Xe; và

the Bank shall not be liable for delay in delivery or non-delivery of the Vehicle or any demurrage cost or any defect or variation in the quality, condition, fitness and performances of the Vehicle or any guarantee or warrantee given by the Dealer in respect thereof; and

- (j) Bên Vay ủy quyền và đồng ý cho Ngân Hàng thu thập bất kỳ thông tin nào khác về Bên Vay từ bất kỳ cơ quan hoặc nguồn tham chiếu tín dụng nào và vào bất kỳ thời điểm nào mà Ngân Hàng cho là phù hợp.
The Borrower authorises and consents to the Bank obtaining any other information about the Borrower from any credit reference agency or sources and at any time as the Bank considers appropriate.

5.2 Bên Vay cam kết với Ngân Hàng rằng trong thời hạn của Khoản Tín Dụng, Bên Vay sẽ:
The Borrower covenants with the Bank that during the tenor of the Facilities, the Borrower shall:

- (a) tuân thủ trên mọi phương diện tất cả các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến việc thực hiện các nghĩa vụ của Bên Vay theo quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng và các văn bản liên quan;
comply in all respect with all applicable laws and regulations in connection with the performance of the Borrower's obligations under the Facilities Agreement and relevant documents;
- (b) xin cấp và duy trì hiệu lực thi hành bất cứ giấy phép, sự chấp thuận hoặc phê duyệt nào theo quy định để Bên Vay có thể thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng và các văn bản liên quan;
obtain and maintain in full force and effect any authorisation, consent or approval required to enable the Borrower to perform his/her obligations under the Facilities Agreement and relevant documents;
- (c) thông báo bằng văn bản cho Ngân Hàng về bất cứ Sự Kiện Xử Lý thực tế hoặc tiềm ẩn nào (nếu được quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng) và bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào cấu thành một vi phạm theo quy định trong bất cứ thỏa thuận có liên quan nào khác có hiệu lực ràng buộc Bên Vay (và trong mỗi trường hợp, thông báo cả các biện pháp, nếu có, được tiến hành để khắc phục vi phạm) ngay khi biết sự việc xảy ra;
notify the Bank in writing of any potential or actual Event of Default (if any specified in the Facilities Agreement) and any event or circumstance which constitutes a default under any other relevant agreement binding upon the Borrower (and, in each case, the steps, if any, being taken to remedy it) promptly upon becoming aware of its occurrence;
- (d) Bên Vay sẽ xin ý kiến chấp thuận của Ngân Hàng nếu có kế hoạch đưa/mang Xe ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc đưa/mang Xe ra khỏi vị trí thường xuyên đã quy định trong khoảng thời gian liên tục trên ba mươi (30) ngày;
the Borrower shall obtain prior written consent from the Bank if the Vehicle is proposed to be removed/taken outside Vietnam or removed/taken out of the location as specified on a permanent basis for a continuous period of more than thirty (30) days;
- (e) gửi văn bản thông báo cho Ngân Hàng khi có bất cứ thay đổi nào về thông tin liên lạc của Bên Vay nhất là địa chỉ nơi cư trú của Bên Vay ngay khi có thay đổi;
provide a written notice to the Bank of any change to the Borrower's communication information especially the Borrower's residential address immediately upon such changes;
- (f) phải thông báo cho Ngân Hàng bất cứ thay đổi nào về công việc, hoạt động kinh doanh hoặc nghề nghiệp của Bên Vay. Trong trường hợp Bên Vay hoạt động tự doanh

thì Bên Vay theo đây cam kết cung cấp thông tin cho Ngân Hàng về tình hình tài chính trong hoạt động kinh doanh của Bên Vay trên cơ sở định kỳ hoặc theo yêu cầu của Ngân Hàng;

notify the Bank of any change to the Borrower's employment, business or profession. In the event the Borrower is self-employed, the Borrower hereby undertakes to keep the Bank informed about the financials of his/her business on a regular basis or as requested by the Bank;

- (g) ngay khi có yêu cầu của Ngân Hàng, bổ sung bất kỳ biện pháp bảo đảm nào được pháp luật cho phép nếu có bất cứ sự kiện nào mà là có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến các quyền của Ngân Hàng liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm và đảm bảo rằng các giá trị của các tài sản bảo đảm bổ sung và Tài Sản Bảo Đảm hiện hữu có tổng giá trị bằng hoặc lớn hơn các nghĩa vụ của Bên Vay đối với Ngân Hàng theo quy định của Hợp Đồng Tín Dụng (và các văn bản liên quan khác) chưa hoàn thành tại thời điểm xác lập biện pháp bảo đảm bổ sung;

immediately on the Bank's demand to provide any additional security permitted by laws if there is any event which may cause adverse effect on the rights of the Bank in respect of the Security Asset and ensure that the total aggregate value of the additional security and the existing Security Asset shall be equal to or greater value than the outstanding obligations of the Borrower to the Bank pursuant to the Facilities Agreement (and other related documents thereto) at the time of creation of the additional security;

- (h) chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản phí, lệ phí, chi phí phát sinh liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm và giao dịch bảo đảm bất kỳ đối với Khoản Tín Dụng theo Hợp Đồng Tín Dụng này, hợp đồng bảo đảm và các văn bản thỏa thuận hoặc cam kết khác mà Bên Vay và/hoặc bên bảo đảm giao kết với Ngân Hàng, bao gồm không giới hạn các chi phí sửa chữa, cải tạo Tài Sản Bảo Đảm (nếu có, theo sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân Hàng), đăng ký quyền sở hữu Tài Sản Bảo Đảm sau khi sửa chữa, cải tạo và đăng ký giao dịch bảo đảm theo yêu cầu của Ngân Hàng mà Bên Bảo Đảm phải thanh toán cho Ngân Hàng ("**Chi Phí Tài Sản Bảo Đảm**"). Nếu Bên Vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán bất kỳ khoản Chi Phí Tài Sản Bảo Đảm này thì Ngân Hàng có quyền áp dụng quy định tại Điều 2.5 Điều Khoản và Điều Kiện Chung này;

*be liable for paying all fees, charges, and expenses arising in connection with the Security Asset and any security transactions for the Facilities under this Facilities Agreement, security agreement and other agreement or commitments that the Borrower and/or the securing party entered into with the Bank, including but not limited to cost of repairation, renovation of the Security Asset (if any, as written approval of the Bank), registration of ownership over the Security Asset after completing the repairation/renovation and security transaction registration as the Bank's request that the Securing Party is obliged to pay to the Bank ("**Collateral Expense**"). If the Borrower fails to pay this Collateral Expense, the Bank has the right to apply provisions of Article 2.5 of these General Terms and Conditions;*

- (i) chịu trách nhiệm hoàn trả cho Ngân Hàng số tiền chênh lệch giữa giá bán của Tài Sản Bảo Đảm và tổng dư nợ của Khoản Tín Dụng và các khoản phải trả khác cho Ngân Hàng theo Hợp Đồng Tín Dụng/Hợp Đồng Bảo Đảm nếu Tài Sản Bảo Đảm bị xử lý và bán với giá thấp hơn tổng dư nợ của Khoản Tín Dụng và các khoản phải trả khác theo Hợp Đồng Tín Dụng/Hợp Đồng Bảo Đảm;

be liable for payment of the difference between the selling price of the Security Asset and the total outstanding balance of the Facilities and other payables under the Facilities Agreement/Security Agreement to the Bank when the Security Asset is enforced and may be disposed of at the price lower than the total outstanding balance of the Facilities and other payables under the Facilities Agreement/Security Agreement;

- (j) giao cho Ngân Hàng bản gốc hợp đồng bảo hiểm đối với mọi rủi ro tại mọi thời điểm cho Tài Sản Bảo Đảm có những nội dung sau đây và sao y bản chính hóa đơn GTGT phí bảo hiểm đã đóng đối với hợp đồng bảo hiểm đó được phát hành bởi công ty bảo hiểm theo danh sách công ty bảo hiểm đủ điều kiện được Ngân Hàng chấp nhận và thông báo đến Bên Vay hoặc được công bố tại trang web hoặc niêm yết tại chi nhánh của Ngân Hàng (“**Bên Bảo Hiểm**”) mà theo chứng nhận bảo hiểm đó, Ngân Hàng được xác nhận rõ ràng là bên thụ hưởng bảo hiểm duy nhất (“**Hợp Đồng Bảo Hiểm**”). Hợp Đồng Bảo Hiểm là không hủy ngang và nội dung chính của Hợp Đồng Tín Dụng phải có quy định khi Tài Sản Bảo Đảm bị (i) tổn thất toàn bộ, thì Bên Bảo Hiểm sẽ chi trả tiền bảo hiểm trực tiếp cho Ngân Hàng, hoặc (ii) tổn thất một phần, thì Bên Bảo Hiểm chỉ bồi thường cho bên bảo đảm có liên quan và/hoặc Ngân Hàng sau khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân Hàng. Mọi sự thay đổi Hợp Đồng Bảo Hiểm nói trên phải được sự chấp thuận của Ngân Hàng.

Trường hợp Hợp Đồng Bảo Hiểm có thời hạn ngắn hơn Thời Hạn của Khoản Tín Dụng, thì ít nhất mười (10) Ngày Làm Việc trước ngày hết hạn Hợp Đồng Bảo Hiểm, Bên Vay phải cung cấp Hợp đồng Hợp Đồng Bảo Hiểm được gia hạn hoặc ký mới cho Ngân Hàng.

Bên Vay đồng ý rằng trường hợp Bên Vay không duy trì và cung cấp Hợp Đồng Bảo Hiểm cho Ngân Hàng theo quy định trên, thì Bên Vay theo đây ủy quyền vô điều kiện và không hủy ngang cho Ngân Hàng, trong suốt thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Tín Dụng, được quyền thay mặt Bên Vay mua bảo hiểm cho Tài Sản Bảo Đảm (bao gồm mua mới/tái tục/gia hạn Hợp Đồng Bảo Hiểm hiện hành) và thanh toán khoản tiền phí mua bảo hiểm tài sản đó tại bất kỳ tổ chức bảo hiểm do Ngân Hàng quyết định. Giá trị bảo hiểm tối thiểu sẽ bằng 150% dư nợ khoản vay tại thời điểm Bên Vay vi phạm cam kết cung cấp Hợp Đồng Bảo Hiểm cho Ngân Hàng hoặc bằng giá trị Tài Sản Bảo Đảm được bảo hiểm theo ước tính của Ngân Hàng hoặc một mức khác tùy thuộc hoàn toàn vào quyết định của Ngân Hàng trong từng thời kỳ. Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng được quyền cung cấp Hợp Đồng Tín Dụng và thông tin về Tài Sản Bảo Đảm cho đơn vị bảo hiểm liên quan để thực hiện việc thay mặt Bên Vay mua/gia hạn Hợp Đồng Bảo Hiểm theo quy định trên.

Bên Vay có nghĩa vụ hoàn trả lại khoản tiền phí bảo hiểm mà Ngân Hàng trả thay cho Bên Vay và các khoản chi phí khác phát sinh từ việc mua Bảo Hiểm Tài Sản này vào Ngày Thanh Toán hàng tháng tiếp theo kể từ ngày phát sinh khoản thanh toán đó theo thông báo của Ngân Hàng. Nếu Bên Vay vi phạm nghĩa vụ hoàn trả này và Ngân Hàng có quyền áp dụng việc điều chỉnh lãi suất theo quy định tại Điều 2.5 Điều Khoản và Điều Kiện Chung này.

*deliver to the Bank an original insurance policy covering all risks at all times for the Security Asset containing the following contents and a copy of the original VAT invoice of the premium for such policy which is issued by the insurance company in the list of qualified insurance companies accepted by the Bank and notified to the Borrower or published on the Bank's website or posted at the Bank's branch (“**Insurer**”) and according to the insurance policy, the Bank is clearly designated as the sole beneficiary (“**Insurance Policy**”). The Insurance Policy is irrevocable and must stipulate that when the Security Asset is (i) completely damaged, the Insurer shall pay the insurance amount directly to the Bank, or (ii) partially damaged, the Insurer may only make payment to the relevant security party and/or the Bank after obtaining the Bank's written approval. Any changes to the Insurance Policy must be approved by the Bank.*

In case the Insurance Policy has a term shorter than the term of the Facilities Agreement, then at least ten (10) Business Days before the expiration date of the Insurance Policy, the Borrower must provide an extended/renewed Insurance Policy to the Bank.

The Borrower agrees that in the event the Borrower fails to maintain and provide the Insurance Policy to the Bank in accordance with the foregoing, the Borrower hereby irrevocably and unconditionally authorizes the Bank, for the entire effect of the Facilities Agreement, is entitled to purchase an insurance policy for the Security Asset (including newly purchase/renew or extend the current Insurance Policy) and pay premium and expenses thereof on behalf of the Borrower at the insurer decided by the Bank. The minimum insured value is equal to 150% of the outstanding facilities balance at the time of the Borrower's breach of its commitment to provide the Insurance Policy to the Bank or the estimated value of the Security Asset at the Bank's assessment or another levels depending at the Bank's sole decision from time to time. The Borrower further agrees that, the Bank is entitled to provide the Facilities Agreement and information of the Security Asset to the relevant insurer to carry out the purchase/renewal of Insurance Policy on behalf of the Borrower in accordance with the above provisions.

The Borrower is obliged to refund the insurance premium paid by the Bank on behalf of the Borrower and other expenses arising from the purchase of this Insurance Policy on the following Repayment Date from the date of arising that payment. If the Borrower breaches this repayment obligation and the Bank has the right to apply the Increased Interest Rate as prescribed in Article 2.5 herein.

Áp dụng khi Bên Vay là công ty/ Applicable for the Borrower being corporation:

- (k) Bên Vay không được tiến hành chia tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc tái cơ cấu doanh nghiệp mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân Hàng;
it shall not enter into any amalgamation, demerger, merger or corporate reconstruction without the Bank's written consent;
- (l) Bên Vay sẽ gửi văn bản thông báo cho Ngân Hàng về bất cứ sự thay đổi nào về nội dung hoạt động kinh doanh, địa chỉ văn phòng đăng ký, điều lệ, các vị trí điều hành chủ chốt (cụ thể như: người đại diện theo pháp luật, chủ sở hữu hoặc giám đốc doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty hợp danh, chủ tịch Hội đồng thành viên, chủ tịch công ty), các cổ đông lớn (cổ đông trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ từ 5% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên) ngay khi có thay đổi;
it shall provide a written notice to the Bank of any changes in nature of business, location of registered office, charter, key directors management (i.e., the legal representative; the owner or director of a private enterprise, an unlimited liability partner of a partnership, the chairman of a Council of Members, the chairman of the company), substantial shareholders (shareholders owning directly or indirectly 5% or more of the voting shares) immediately upon such changes;
- (m) Bên Vay sẽ cung cấp cho Ngân Hàng thêm những thông tin về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Bên Vay theo yêu cầu của Ngân Hàng;
it shall provide to the Bank such further information regarding the financial condition, business and operation of the Borrower as the Bank may ask for;
- (n) Bên Vay đồng ý và ủy quyền cho Ngân Hàng thực hiện việc kiểm tra tín dụng từ bất kỳ nguồn nào đối với Bên Vay, thành viên hội đồng thành viên, hội đồng quản trị, chủ sở hữu, cổ đông và bên bảo đảm nhằm mục đích đánh giá và đánh giá lại tình trạng tín dụng, theo dõi và xem xét Khoản Tín Dụng cũng như cho mục đích xử lý và thu hồi nợ;
The Borrower agrees and authorizes the Bank to conduct credit check from any source on the Borrower, members of its council of members, board of directors, owners, shareholders and guarantors during the Agreement for the purpose of credit evaluation and reassessment, monitoring and reviewing the Facilities as well as collection and debt recovery;

Áp dụng khi Bên Vay là cá nhân/ *Applicable for the Borrower being individual:*

- (o) Bên Vay phải gửi thông báo trước bằng văn bản cho Ngân Hàng bất cứ thay đổi nào về địa chỉ cư trú của Bên Vay ngay khi có thay đổi;
it the Borrower shall provide a prior written notice to the Bank of any change in its the Borrower's residential address immediately upon such changes;
- (p) Bên Vay phải thông báo cho Ngân Hàng bất cứ thay đổi nào về vấn đề việc làm, công việc kinh doanh hoặc nghề nghiệp của Bên Vay. Trong trường hợp Bên Vay tự kinh doanh, Bên Vay theo đây cam kết sẽ thông báo định kỳ cho Ngân Hàng về tình hình tài chính trong công việc kinh doanh của Bên Vay khi Ngân Hàng yêu cầu;
it the Borrower shall notify the Bank of any change in its the Borrower's employment, business or profession. In the event the Borrower is self-employed, the Borrower hereby undertakes to keep the Bank informed about the financials of his or her business on a periodic basis as requested by the Bank;

Áp dụng khi Bên Vay mua xe từ hãng xe có liên kết với HLBVN/*Applicable for the car bought from HLBVN's empanelled car dealers*

- (q) Bên Vay cam kết bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký Xe sẽ được nộp cho Ngân Hàng ngay sau khi nhận được từ cơ quan có thẩm quyền nhưng không quá mười lăm (15) Ngày Làm Việc kể từ ngày ký Hợp Đồng này, nếu không thực hiện cam kết này, Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng có quyền thực hiện quyền của mình theo quy định tại Điều 2.5 trên đây.
The Borrower undertakes that the original registration certificate of the Vehicle shall be submitted to the Bank upon receipt of the certificate from the competent authority but not later than fifteen (15) Business Days from the signing date of this Agreement, failing which, the Borrower agrees that the Bank shall have right to exercise its rights provided under Article 2.5 above.

6. **Cơ cấu lại thời hạn trả nợ/Payment Restructuring**

Bên Vay có thể đề nghị Ngân Hàng điều chỉnh kỳ hạn trả nợ vay hoặc gia hạn toàn bộ hoặc một phần dư nợ của Khoản Tín Dụng bằng cách gửi cho Ngân Hàng văn bản thông báo theo mẫu của Ngân Hàng đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ trước ngày đề nghị cơ cấu ít nhất năm (5) Ngày Làm Việc. Nếu Ngân Hàng nhận được đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ sau 2 giờ chiều, đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ này được xem là nhận được vào Ngày Làm Việc tiếp theo. Đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ sẽ tùy thuộc vào văn bản chấp thuận của Ngân Hàng.
The Borrower may request the Bank for restructuring of loan repayment tenor or payment extension in whole or in part of the outstanding balance under the Facilities by sending to the Bank a written request at least five (5) Business Days' prior to the proposed restructuring date. If the Bank receives the payment restructuring request after 2PM, such request shall be deemed to have been received on the next Business Day. The said request is subject to the written approval of the Bank.

7. **Chuyển nợ quá hạn/ Overdue Debt**

- 7.1 Trường hợp có bất kỳ khoản tiền gốc nào không được thanh toán vào ngày đến hạn và không được Ngân Hàng chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ sẽ chuyển thành nợ quá hạn vào tiếp theo ngày đến hạn ("**Ngày Chuyển Nợ Quá Hạn**"). Bên Vay phải trả thêm cho Ngân Hàng tiền lãi chậm trả đối với khoản nợ quá hạn đó theo mức Lãi suất Chậm trả Trên Tiền Gốc quy định tại Điều 2.3 Điều Khoản và Điều Kiện Chung này kể từ Ngày Chuyển Nợ Quá Hạn cho đến ngày thanh toán thực tế (bao gồm cả hai ngày).
*Any principal amount which is not paid on its due date and not approved by the Bank for restructuring shall become an overdue debt on the next day of the due date ("**Overdue Payment Date**"). The Default Rate on Principal stated in Article 2.3 of these General Terms*

and Conditions shall be applied on the Overdue Payment Date until the actual payment date (both dates inclusive).

- 7.2 Trường hợp có bất kỳ khoản tiền lãi nào không được thanh toán vào ngày đến hạn, Bên Vay phải trả thêm cho Ngân Hàng tiền lãi chậm trả theo mức Lãi suất Chậm trả Trên Tiền Lãi quy định tại Điều 2.4 Điều Khoản và Điều Kiện Chung này kể từ ngày tiếp theo ngày đến hạn cho đến ngày thanh toán thực tế (bao gồm cả hai ngày).

If the Borrower fails to pay any interest on the due date, the Borrower shall pay overdue interest at the Default Rate on Interest prescribed in Article 2.4 herein from the next day of the due date to the actual payment date (both dates inclusive).

- 7.3 Ngân Hàng sẽ thông báo cho Bên Vay về khoản nợ quá hạn, lãi suất áp dụng đối với khoản nợ quá hạn và Ngày Chuyển Nợ Quá Hạn bằng văn bản theo các hình thức thông báo nêu tại Điều 14 dưới đây.

The Bank shall notify the Borrower of the overdue debt, interest rate applicable to the overdue debt and the Overdue Payment Date in writing under any of the methods prescribed in Article 14 herein.

8. **Sự Kiện Xử Lý/Event of Default**

- 8.1 Bất kỳ sự kiện hoặc trường hợp được nêu sau đây là một Sự Kiện Xử Lý:

Any of the events or circumstances set out in the following sub-clauses is an Event of Default:

- (a) Bên Vay không tuân thủ bất cứ quy định nào của Hợp Đồng Tín Dụng hoặc bất cứ văn bản, tài liệu nào khác liên quan, bao gồm cả việc không thanh toán khi đáo hạn bất cứ số tiền gốc, tiền lãi, phí hoặc bất cứ số tiền nào khác phải trả cho Ngân Hàng theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng hoặc bất cứ văn bản, hợp đồng khác khi đến hạn thanh toán;

The Borrower fails to comply with any provision of the Facilities Agreement or any document in relation hereto, including any failure by the Borrower to pay when due any principal, interest, fee or any other amount payable to the Bank pursuant to the Facilities Agreement or any other document and agreement;

- (b) Bất cứ khẳng định hoặc tuyên bố nào do Bên Vay đưa ra hoặc được xem là do Bên Vay đưa ra trong Hợp Đồng Tín Dụng hoặc bất cứ văn bản, tài liệu nào liên quan đến Hợp Đồng Tín Dụng là không chính xác hoặc sai lệch trên bất cứ phương diện trọng yếu nào khi được đưa ra hoặc xem là được đưa ra;

Any representation or statement made or deemed to be made by the Borrower in the Facilities Agreement or any document in respect of the Facilities Agreement is incorrect or misleading in any material respect when made or deemed to be made;

- (c) Bất cứ sự kiện nào hoặc một chuỗi các sự kiện xảy ra mà có thể có ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính của Bên Vay hoặc giá trị của Tài Sản Bảo Đảm;

Any event or series of events occurs which is likely to have a material adverse effect on the Borrower's financial condition or value of the Security Asset;

- (d) Bên Vay không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ bất cứ khoản nợ nào đến hạn liên quan đến các khoản tiền mà Bên Vay đã vay của Ngân Hàng hay đang nợ Ngân Hàng hoặc đang nợ tổ chức tín dụng khác (trường hợp Bên Vay bao gồm nhiều người, nhiều bên khác nhau, các khoản nợ này có thể phát sinh từ nghĩa vụ chung hoặc nghĩa vụ riêng của bất kỳ người, bên nào thuộc Bên Vay), dù là theo Hợp Đồng Tín Dụng này hay theo các hợp đồng, thỏa thuận, cam kết hoặc văn bản khác được Bên Vay giao kết trước hay sau thời điểm giao kết Hợp Đồng Tín Dụng này;

The Borrower fails to pay or does not pay in full any debt due in connection with the amounts the Borrower has borrowed from the Bank or owes the Bank or owes other credit institutions (in case of the Borrower includes many different people and parties, these debts may arise from the joint or separate obligations of any person or

party of the Borrower), whether under this Facilities Agreement or according to other contracts, agreements, commitments or documents entered into by the Borrower before or after the date of entering into this Facilities Agreement;

- (e) Bên Vay đóng tài khoản thanh toán đã mở tại Ngân Hàng mà tài khoản này đã được chỉ định cho phép Ngân Hàng thu các khoản nợ/khoản phải trả theo Hợp Đồng Tín Dụng;
The Borrower ceases to maintain the account with the Bank which is designated for the Bank to collect all debts and payables under the Facilities Agreement;
 - (f) Bên Vay không thanh toán một nghĩa vụ thuế hoặc nghĩa vụ khác vào ngày đến hạn hoặc một ngày được coi là đến hạn hoặc bị tuyên bố đến hạn trước thời hạn;
Any of the Borrower's tax obligations or duties are not performed on the due date or become due or capable of being declared due prior to their due date;
 - (g) bất kỳ Khoản Tín Dụng nào được sử dụng không đúng với mục đích được quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng;
the Facilities is used for a purpose other than the purpose set out in the Facilities Agreement;
 - (h) có bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật Việt Nam, phát sinh tình huống hoặc cơ quan có thẩm quyền có hành động/chỉ thị mà theo quan điểm của Ngân Hàng ảnh hưởng đến việc cấp Khoản Tín Dụng (bao gồm giải ngân và/hoặc tiếp tục duy trì) cho Bên Vay;
any changes in the laws of Vietnam, occurrence of any circumstances, or other actions or instructions of competent authorities in the opinion of the Bank which impact the Bank to grant and/or continue with the Facilities;
 - (i) Tại bất kỳ thời điểm nào, việc cấp hay duy trì Khoản Tín Dụng trở nên bất hợp pháp hoặc trái quy định của pháp luật hiện hành hoặc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
At any time, the grant or maintaining the Facilities becomes unlawful or contrary to any regulations of applicable laws or competent authorities;
 - (j) Bên Vay rút lại bất kỳ chấp thuận nào đã cho phép Ngân Hàng và các bên có liên quan thu thập, xử lý thông tin, dữ liệu cá nhân của Bên Vay liên quan đến/cho mục đích thực hiện Hợp Đồng Tín Dụng và Hợp Đồng Bảo Đảm;
The Borrower withdraws any consent that has allowed the Bank and its related parties to collect and process the Borrower's information, personal data related to/for the purpose of implementing the Facilities Agreement and Security Agreement;
 - (k) Xảy ra bất cứ Sự Kiện Xử Lý nào theo quy định tại Hợp Đồng Bảo Đảm;
The occurrence of any Event of Default stipulated in the Security Agreement;
 - (l) Bên Vay lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán, phá sản hoặc giải thể, nếu Bên Vay là tổ chức; và
The Borrower becomes insolvent, bankruptcy or liquidation, if the Borrower is organization; and
 - (m) Bên Vay bị chết, hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, nếu Bên Vay là cá nhân.
The Borrower becomes dead or incapable or under limited civil act capacity, if the Borrower is individual.
- 8.2 Khi và tại bất cứ thời điểm nào sau khi một Sự Kiện Xử Lý xảy ra, Ngân Hàng sẽ có toàn quyền:
On and at any time after the occurrence of an Event of Default the Bank shall have right, at its sole discretion to:
- (a) chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và tuyên bố đáo hạn và phải thanh toán ngay lập tức toàn bộ hoặc một phần dư nợ của Khoản Tín Dụng cùng tiền lãi phát sinh và tất cả các số tiền khác cộng dồn hoặc chưa thanh toán theo Hợp Đồng Tín Dụng;

terminate the lending, recall the loan and declare the maturity and all or part of the outstanding balance of the Facilities, together with accrued interest, and all other amounts accrued or outstanding under the Facilities Agreement to be immediately due and payable;

- (b) chấm dứt tất cả các nghĩa vụ của Ngân Hàng theo quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng và/hoặc các tài liệu liên quan khác; và
terminate all obligations of the Bank under the Facilities Agreement and/or any relevant documents thereto; and
- (c) thực hiện tất cả các quyền và chế tài của Ngân Hàng theo quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng, Hợp Đồng Bảo Đảm và quy định của pháp luật Việt Nam.
exercise all of its rights and sanctions under the Facilities Agreement, the Security Agreement and applicable laws of Vietnam.

- 8.3 Ngân Hàng sẽ gửi thông báo cho Bên Vay việc chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn (**“Thông Báo Thu Hồi Nợ Trước Hạn”**). Bên Vay phải thực hiện việc hoàn trả tất cả các khoản nợ chưa thanh toán, bao gồm phí, lệ phí, bồi thường thiệt hại, tiền phạt cho Ngân Hàng theo Thông Báo Thu Hồi Nợ Trước Hạn. Nếu không thanh toán đầy đủ, toàn bộ hoặc bất kỳ phần nào của số dư nợ theo Thông Báo Thu Hồi Nợ Trước Hạn sẽ được chuyển thành nợ quá hạn và Ngân Hàng có quyền áp dụng các mức Lãi Suất Chậm Trả Trên Tiền Gốc đối với các khoản nợ gốc quá hạn chưa trả và Lãi Suất Chậm Trả Trên Tiền Lãi đối với các khoản tiền lãi đến hạn chưa thanh toán như nêu tương ứng tại Khoản 2.3 và Khoản 2.4 Điều Khoản và Điều Kiện Chung này cho đến khi toàn bộ các khoản nợ được thanh toán đầy đủ.

The Bank shall send a written notice of terminating and collecting of the Facilities before its maturity (“Notice of Early Collection of the Facilities”). The Borrower shall make full payment of all unpaid amounts, including fee or charges, damages and penalty under the Notice of Early Collection of the Facilities. Failing which, all or any portion of the outstanding debts under such notice shall become overdue and the Bank shall be entitled to impose the Default Rate on Principal for overdue principal which has not been paid and the Default Rate on Interest for overdue interest and other payables which has not been paid as stated in Article 2.3 and Article 2.4 herein respectively until the debts have been paid fully.

- 8.4 Bất kể thực tế là Ngân Hàng có thể đã không thực hiện ngay lập tức bất kỳ biện pháp khắc phục nào có sẵn đối với trường hợp (các) Bên Vay vi phạm hoặc Ngân Hàng có thể đã được khoản thanh toán từ Bên vay sau sự kiện vi phạm đó, Ngân Hàng sẽ không được cho là đã bỏ qua hoặc chấp nhận vi phạm đó và có thể vào bất kỳ thời điểm nào sau đó thực hiện tất cả hoặc bất kỳ biện pháp khắc phục nào mà Ngân Hàng được phép thực hiện theo quy định của Hợp Đồng Tín Dụng hoặc pháp luật liên quan, và bất kỳ sự chậm trễ nào của Ngân Hàng trong việc thực thi các biện pháp khắc phục đó sẽ không phương hại đến quyền của Ngân Hàng trong việc thực thi các biện pháp này.

Notwithstanding the fact that the Bank may not have exercised any remedy available to it immediately on default by the Borrower(s) or that it may have accepted monies paid by the Borrower after such default the Bank shall not be held to have condoned or acquiesced in such default and may at any time thereafter exercise all or any of the remedies available to it and any delay on the part of the Bank in taking steps to enforce the remedies conferred on and/or available to it by the Facilities Agreement or statute shall not be held to prejudice its rights of action in respect thereof.

9. **Bồi thường/Indemnity**

Bên Vay sẽ bồi thường cho Ngân Hàng trên cơ sở toàn bộ về bất cứ chi phí, tổn thất hoặc trách nhiệm nào phát sinh đối với Ngân Hàng do:

The Borrower shall indemnify the Bank on the wholly basis against any cost, loss or liability incurred by the Bank as a result of:

- (i) xảy ra bất cứ Sự Kiện Xử Lý nào theo Hợp Đồng Tín Dụng;
the occurrence of any Event of Default under the Facilities Agreement;

- (ii) thông tin do Bên Vay đưa ra hoặc xác nhận là hoặc bị cáo buộc là thông tin sai lệch và/hoặc lừa dối trên bất cứ phương diện nào;
the information produced or confirmed by the Borrower being or being alleged to be misleading and/or deceptive in any respect;
- (iii) bất cứ cuộc thẩm tra, điều tra, trát hầu tòa (hoặc quyết định tương tự) hoặc thủ tục tố tụng liên quan đến Bên Vay hoặc liên quan đến các giao dịch dự kiến hoặc được tài trợ theo Hợp Đồng Tín Dụng hoặc các văn bản liên quan khác;
any enquiry, investigation, subpoena (or similar order) or litigation with respect to the Borrower or with respect to the transactions contemplated or financed under the Facilities Agreement or any relevant document thereto;
- (iv) việc tài trợ hoặc thực hiện thu xếp để tài trợ Khoản Tín Dụng theo yêu cầu của Bên Vay trong Thông Báo Giải Ngân không được thực hiện do áp dụng một hoặc nhiều quy định của Hợp Đồng Tín Dụng;
funding, or making arrangements to fund the Facilities in accordance with a drawdown notice submitted by the Borrower not being made due to the execution of any provision of the Facilities Agreement;
- (v) dư nợ vay (hoặc một phần của dư nợ vay) theo Khoản Tín Dụng không được trả nợ trước hạn theo thông báo trả nợ trước hạn của Bên Vay; và
the outstanding balance under the Facilities (or any part thereof) not being prepaid in accordance with a notice of prepayment given by the Borrower; and
- (vi) Chi Phí Tài Sản Bảo Đảm và các chi phí phát sinh khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.
The Collateral Expense and other expenses in accordance with laws and regulations of the State Bank of Vietnam.

Để tránh hiểu lầm, tổn thất, thiệt hại, phí tổn hoặc trách nhiệm nào mà Ngân hàng phải gánh chịu phát sinh từ các sự kiện nêu tại Điều 9 này sẽ bao gồm nhưng không giới hạn các phí tổn pháp lý (bao gồm nhưng không giới hạn chi phí thuê luật sư và các chi phí khác liên quan), chi phí liên quan đến việc xử lý, quản lý, định giá tài sản bảo đảm, bán tài sản bảo đảm dưới bất kỳ phương thức nào, chi phí khác liên quan việc thu hồi nợ và các khoản chi phí và tổn thất theo quy định tại bản án/quyết định của cơ quan có thẩm quyền và/hoặc thỏa thuận của các bên liên quan đến khoản nợ và/hoặc tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu thanh toán nào phải trả bằng loại đồng tiền khác với đồng tiền quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng, Ngân Hàng được quyền yêu cầu Bên Vay thanh toán và/hoặc được ủy quyền để ghi nợ những khoản tiền đó vào bất kỳ tài khoản của Bên Vay mở tại Ngân Hàng và/hoặc bù trừ vào số dư tiền gửi mà Bên Vay duy trì tại Ngân Hàng khi các khoản tiền đó đến hạn thanh toán.

For the avoidance of doubt, any loss, damage or liability incurred by the Bank arising from the circumstances prescribed in this Article 9 shall include but not limited to, legal cost and expense (including but not limited to legal expenses on lawyer and client basis and other related costs), cost and expenses related to realization, management, valuation, sale of the security by any way and such other costs in relation to collection, and out-of-pocket expenses together with losses flowing from any judgment/decision of authority and/or agreement of Parties related to the debt owing and/or the security assets or claim being payable in a different currency provided under the Facilities Agreement, the Bank is authorized to claim from the Borrower and/or debit such amounts from any Borrower's account opened at the Bank and/or offset such amounts against the Borrower's deposits maintained with the Bank as and when such amounts fall due for payment.

10. **Điều khoản bảo mật và cung cấp thông tin** **Provisions on security and disclosure of Information**

- 10.1 Bên Vay bằng văn bản này cho phép Ngân Hàng chuyển giao và tiết lộ cho (i) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc các cơ quan nhà nước khác; (ii) bất cứ bên/người nào có đề nghị

hoặc cần nhắc đến việc thanh toán theo hoặc mua khoản nợ của Khoản Tín Dụng; (iii) bên bảo đảm (iv) các kiểm toán, luật sư hoặc đại lý thu hồi nợ; (v) các đại lý thông tin tín dụng, bên ủy thác, các ứng viên, bên lưu ký, cơ quan đăng ký hoặc lưu ký chứng khoán; (vi) công ty bảo hiểm, các đại lý, nhà thầu hoặc bên thứ ba cung cấp dịch vụ tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ của hoặc cho Tập Đoàn Hong Leong, Ngân Hàng và công ty mẹ, công ty quản lý, các chi nhánh, công ty con khác và các công ty thành viên của Ngân Hàng (bất kể trong hay ngoài lãnh thổ Việt Nam); (vii) các tổ chức tín dụng khác hoặc bất kỳ bên thứ ba nào để thực hiện kiểm tra tín dụng hoặc cung cấp các thông tin tham khảo tín dụng, kiểm tra lại tính chính xác của thông tin, thực hiện nỗ lực thu hồi nợ và/hoặc các hoạt động khác phù hợp với hoạt động kinh doanh của Ngân Hàng hoặc (viii) cho việc cung cấp chéo sản phẩm và dịch vụ, bất cứ thông tin nào liên quan tới Bên Vay và/hoặc bên bảo đảm hoặc tài khoản liên quan đến Khoản Tín Dụng, Hợp Đồng Tín Dụng và/hoặc tài liệu bảo đảm tại bất cứ thời điểm nào mà Ngân Hàng theo quyết định của mình cho là đúng đắn và cần thiết mà không phải chịu trách nhiệm với Bên Vay. Bên Vay theo đây đồng ý rằng những thông tin nói trên có thể được sử dụng, mã hóa, truyền tải và lưu trữ bởi Tập Đoàn Hong Leong, Ngân Hàng và công ty mẹ, công ty quản lý, các chi nhánh, công ty con khác và các công ty thành viên của Ngân Hàng (bất kể trong hay ngoài lãnh thổ Việt Nam) và/hoặc được trao đổi cho hoặc với tất cả các bên mà Ngân Hàng thấy cần thiết trong phạm vi pháp luật cho phép. Tất cả những hành động trên sẽ không có bất kỳ trách nhiệm nào đối với Bên Vay. Bên Vay hoàn toàn chấp thuận đối với những hành động đó và tuyên bố rằng không cần thiết hay bắt buộc một sự chấp thuận nào khác của Bên Vay thêm nữa. Ngoại trừ nội dung quy định nêu trên, Ngân Hàng cam kết giữ bảo mật thông tin của Bên Vay theo đúng quy định pháp luật.

The Borrower hereby expressly permits the Bank to transfer and disclose to (i) the State Bank of Vietnam or such other authority; (ii) any party/person proposing or considering to tender any payment towards or purchase the indebtedness under the Facilities; (iii) the securing party; (iv) its auditors, lawyers or any other debt collection agents; (v) credit reporting agencies, nominees, trustee, custodians, securities depositories or registrars; (vi) insurance companies, agents, contractors or third party service providers who are involved in the provision of products and services to or by Hong Leong Group, the Bank and its holding company, head office, other branches, subsidiaries, related companies (whether within or outside Vietnam); (vii) other credit institutions or any third parties for conducting credit checks, obtaining or providing credit reference, verifying accuracy of the information, carrying out debt collection effort and/or any other activities in line with the Bank's business or (viii) for provision of or cross selling of products and services, any information relating to the Borrower's affairs or account in respect of the Facilities, the Facilities Agreement and/or the security documents at any time and to such extent as the Bank may at its absolute discretion deem expedient or necessary. The Borrower hereby agrees that the aforesaid information may be used, encrypted, transmitted and stored by Hong Leong Group, the Bank and its holding company, head office, other branches, subsidiaries, related companies (whether within or outside Vietnam) and/or may be exchanged to or with all such persons as the Bank considers necessary to the extent as permitted by law. The aforesaid actions are without liability to the Borrower. The Borrower expressly consents to such actions and declares that no further consent from the Borrower is necessary or required in relation thereto. Other than the above-mentioned, the Bank shall keep confidential the Borrower's information in accordance with laws.

10.2 **Bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân/ *Personal data processing and security***

- (a) Bên Vay theo đây tuyên bố và đảm bảo trên cơ sở liên tục rằng Bên Vay đã được Ngân Hàng thông báo đầy đủ, cũng như hiểu rõ và đồng ý cho Ngân Hàng được quyền thực hiện các hoạt động về xử lý thông tin, dữ liệu cá nhân của chính Bên Vay hoặc cá nhân khác có liên quan (sau đây gọi chung là “**Chủ Thể Dữ Liệu**”) được Bên Vay cung cấp cho Ngân Hàng trong quá trình đàm phán, giao kết, thực hiện Hợp Đồng Tín Dụng, các đơn đăng ký, đơn/giấy đề nghị về sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của

Ngân Hàng, tài liệu có liên quan và/hoặc được Ngân Hàng thu thập trong từng thời kỳ bao gồm nhưng không giới hạn nhằm phục vụ cho việc ký kết, thực hiện Hợp Đồng Tín Dụng và các văn bản, thỏa thuận khác trong từng thời kỳ được xác lập giữa Bên Vay với Ngân Hàng, cũng như theo các mục đích khác, cách thức xử lý, tiết lộ được Ngân Hàng xác định phù hợp với các điều khoản, điều kiện nêu tại Thông Báo XLDLCN (như được định nghĩa dưới đây).

The Borrower hereby affirms on a continuous basis that the Borrower has been informed sufficiently by the Bank, as well as understands and entitles the Bank to process personal data, information of the very Borrower or other relevant individuals (hereinafter referred to as “Data Subject”) provided to the Bank by the Borrower herein, relevant contract/ agreement/ templates/ documents made or provided by the Borrower and/or collected by the Bank from time to time for serving the establishment of relationship, supply of banking products, services, performance of relevant transactions under the Facilities Agreement or other relevant, agreements made between the Borrower and the Bank from time to time, as well as following other purposes, processing methods, disclosures as defined by the Bank in accordance with terms and conditions as prescribed in the PDPS Notice (as defined hereinbelow).

- (b) Bên Vay xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với toàn bộ nội dung chi tiết của Thông Báo XLDLCN, bao gồm nhưng không giới hạn tại: (i) Loại dữ liệu cá nhân được thu thập, xử lý, trong đó bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm; (ii) Mục đích xử lý dữ liệu cá nhân; (iii) Cách thức thu thập, xử lý dữ liệu cá nhân; (iv) Tiết lộ dữ liệu cá nhân, tức là các trường hợp, tổ chức, cá nhân mà Ngân Hàng có thể tiết lộ dữ liệu cá nhân để xử lý dữ liệu cá nhân; (v) Các quyền và nghĩa vụ của Bên Vay; (vi) Hậu quả, thiệt hại không mong muốn có thể xảy ra; (vii) Thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc xử lý dữ liệu cá nhân.

The Borrower confirms that the Borrower has read and understand thoroughly the details of PDPS Notice, including but not limit to: (i) Types of personal data collected, processed, as such, the Borrower understands that such personal data, information provided to/ collected by the Bank may include general personal data and sensitive personal data; (ii) Use, purpose of personal data processing; (iii) Personal data collection and processing methods; (iv) Disclosure of personal data, which means the cases, organizations, individuals that the Bank may disclose personal data for processing; (v) Rights and obligations of Borrower; (vi) Undesirable consequences; (vii) Personal data processing start and ending time.

- (c) Bên Vay cam kết mọi thông tin, dữ liệu cá nhân cung cấp cho Ngân Hàng là hoàn toàn xác thực, cập nhật mới nhất và sẽ được cập nhật lại khi có sự thay đổi (nếu có) trong khả năng nhận biết của Bên Vay. Trong trường hợp Bên Vay cung cấp thông tin cá nhân của người khác cho Ngân Hàng xử lý trong từng thời kỳ, Bên Vay đảm bảo rằng (i) đã nhận được sự đồng ý/ ủy quyền đầy đủ và hợp lệ theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân (bao gồm nhưng không giới hạn ở Nghị định 13/2023/NĐ-CP của Chính Phủ ban hành ngày 17/04/2023 và các bản sửa đổi, bổ sung, thay thế trong từng thời kỳ) từ (các) cá nhân đó, (ii) đã thông báo đầy đủ cho (các) cá nhân đó nội dung của Thông Báo XLDLCN và (iii) đảm bảo Ngân Hàng và các nhân viên, đại diện của Ngân Hàng được quyền miễn trừ khỏi các khiếu kiện phát sinh có liên quan đến việc Bên Vay cung cấp dữ liệu cá nhân của họ cho Ngân Hàng xử lý.

The Borrower undertakes that all of information, personal data to be provided to the Bank is completely authentic, up-to-date and shall be re-updated upon the changes (if any) at its best awareness. When sharing the personal data of the others to the Bank for processing from time to time, the Borrower ensures that the Borrower has (i) obtained the valid consent or authorization from other individuals as per the laws on personal data protection (including but not limit to the Decree 13/2023/ND-CP), (ii) informed sufficiently to them the content of PDPS Notice and (iii) ensured the

Bank and its staff shall be exempted from any claims, lawsuits arisen from or relevant to the Data Subject whose personal data processed by the Bank.

- (d) Bên Vay hiểu rằng các đề nghị về xử lý dữ liệu cá nhân (bao gồm nhưng không giới hạn tại đề nghị đồng ý với một phần hoặc điều kiện kèm theo hoặc liên quan đến mục đích tiếp thị, quảng cáo), Bên Vay có thể gửi đề nghị cho Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng của Ngân Hàng qua số 1900633068 hoặc thực hiện trực tiếp tại (các) chi nhánh của Ngân Hàng theo địa chỉ công bố tại phần “Liên hệ” trên website (www.hlbank.com.vn) của Ngân Hàng.

The Borrower understands that requests related to personal data processing (including but not limit to request of partial/conditional consent or related to marketing, advertising purposes), Borrower may send such request to the Bank’s Call Center via no. 1900633068 or directly contact the Bank’s branches whose address is available at the “Contact Us” section on the Bank’s website (www.hlbank.com.vn).

- (e) “**Thông Báo XLDLCN**” có nghĩa là Thông báo về việc bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân (bao gồm các sửa đổi, bổ sung và thay thế trong từng thời kỳ) được Ngân Hàng ban hành liên quan đến các chính sách, nguyên tắc và quy định của Ngân Hàng về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân. Thông Báo XLDLCN phải được đọc cùng với và là một bộ phận đính kèm, không tách rời của Hợp Đồng Tín Dụng và các hợp đồng/ thỏa thuận được xác lập giữa Bên Vay và Ngân Hàng trong từng thời kỳ. Nội dung chi tiết của Thông Báo XLDLCN có thể được tải về hoặc xem trực tiếp bằng cách truy cập vào phần “Quản trị công ty” trên website (www.hlbank.com.vn) của Ngân Hàng.

“PDPS Notice” means the Notice on personal data processing and security (including amendments, supplements and replacement from time to time) issued by the Bank in relation to policies, principles and regulations of the Bank on the protection and processing of personal data. The PDPS Notice must be read together with and form as an integral part of the Facilities Agreement and other agreements made between the Borrower and the Bank from time to time. The details of the PDPS Notice can be downloaded or directly viewed by accessing the “Corporate Governance” section on the Bank’s website (www.hlbank.com.vn).

- (f) Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng có quyền quyết định tạm ngừng, hạn chế, chấm dứt hoặc từ chối việc cung cấp/ thực hiện các sản phẩm, dịch vụ, giao dịch, thỏa thuận có liên quan giữa Ngân Hàng và Bên Vay, bao gồm cả việc xem đây là Sự Kiện Xử lý theo Điều 8 của Điều Khoản và Điều Kiện Chung này để tiến hành xử lý Tài Sản Thế Chấp mà không phải bồi thường thiệt hại, phạt vi phạm nào hoặc chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất nào có thể xảy ra đối với Bên Vay trong trường hợp Bên Vay vi phạm bất kỳ nội dung nào trong Hợp Đồng Tín Dụng hoặc Chủ Thẻ Dữ Liệu không đồng ý hoặc thay đổi sự đồng ý hoặc thực hiện bất kỳ nội dung nào làm hạn chế quyền xử lý dữ liệu cá nhân của Ngân Hàng trong quá trình cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, thực hiện các giao dịch, thỏa thuận với Bên Vay.

The Borrower understands and agrees in case the Borrower to breach any content on personal data processing herein or there is any unconsent, withdrawal of consent or any limitation made by the Data Subject that affect, restrict the right of the Bank to process personal data during its provision of products, services, performance of transactions, agreements with the Borrower, which may lead to the right of the Bank to delay, limit, terminate or refuse to provide its products, services, perform the transactions as per the Facilities Agreement or other agreements from time to time against the Borrower, additionally including the action to take this as Event of Default prescribed in Article 8 of this General Terms and Conditions to dispose the Mortgaged Assets without paying the Borrower any indemnity, penalty or damages which may occur.

11. Thanh toán bù trừ/Set-off

Không ảnh hưởng đến bất kỳ biện pháp khắc phục nào khác mà Ngân Hàng có thể có, Ngân Hàng có toàn quyền bù trừ hoặc khấu trừ bất cứ số tiền nào từ bất cứ tài khoản nào hay số dư tiền gửi nào của Bên Vay duy trì tại Ngân Hàng và/hoặc bất kỳ khoản tiền nào của Bên Vay mà đang được Ngân Hàng giữ dưới bất kỳ hình thức nào hoặc do bất kỳ nguyên nhân gì với bất cứ nghĩa vụ nào mà Bên Vay phải thực hiện theo quy định của Hợp Đồng Tín Dụng và các văn bản liên quan khác, bất kể địa điểm thanh toán, chi nhánh giao dịch hoặc đồng tiền của nghĩa vụ hoặc tình hình tài chính của Bên Vay tại thời điểm bù trừ hoặc khấu trừ, kể cả trường hợp Bên Vay mất khả năng thanh toán hay phá sản. Bất kỳ khoản khấu trừ tài khoản tiền gửi nào bởi Ngân Hàng đều được xem là việc rút trước hạn của Bên Vay. Nếu nghĩa vụ bằng đồng tiền khác với đồng tiền của tài khoản, Ngân Hàng có quyền quy đổi đồng tiền của tài khoản theo tỷ giá hối đoái thị trường áp dụng trong hoạt động kinh doanh bình thường của Ngân Hàng tại thời điểm quy đổi. Để làm rõ, tỷ giá tham chiếu quy đổi (mua/bán/chuyển khoản) sẽ do Ngân Hàng quyết định.

Without prejudice to any other remedies which the Bank may have, the Bank at its discretion shall set-off or deduct any amount from any account or deposit of the Borrower held at the Bank and/or any amounts of the Borrower retained by the Bank under any form or reason against any obligation due from the Borrower under the Facilities Agreement and other related documents regardless of the place of payment, booking branch or currency obligation, or the Borrower's financial situation at the time of set-off or deduct, including but not limited to its insolvency or bankruptcy. Any set-off of fixed deposit by the Bank shall be deemed as pre-mature withdrawal by the Borrower. If the currencies of the accounts are different from the currency obligation, the Bank may convert the currencies of the accounts into the currency obligation by reference to the market rate of exchange in its usual course of business at that time. For clarification, exchange rate for conversion (selling/buying/transferring) shall be at discretion of the Bank.

12. **Xem xét lại / Review**

Ngân Hàng có quyền điều chỉnh, thu hồi và yêu cầu hoàn trả dư nợ của Khoản Tín Dụng vào bất cứ thời gian nào, và Ngân Hàng bảo lưu việc thực hiện quyền này trong suốt thời hạn của Khoản Tín Dụng cùng với quyền yêu cầu một khoản tiền ký quỹ để đảm bảo cho các nghĩa vụ phát sinh.

The Facilities are subject to the Bank's review at any time and also subject to the Bank's overriding right of withdrawal and repayment on demand, which the Bank reserves the right to exercise at any time together with the right to call for cash cover on demand for prospective and contingent liabilities.

13. **Sự kiện bất khả kháng/Force Majeure Event**

Bất kể các quy định khác trong Hợp Đồng Tín Dụng, nếu Ngân Hàng bị ngăn cản hoặc trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng Tín Dụng do một sự kiện vượt quá khả năng kiểm soát của mình là sự kiện ngăn cản hoặc làm trì hoãn Ngân Hàng thực hiện hay tuân thủ nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng Tín Dụng, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, thù địch, xâm lược, ngoại xâm, nổi loạn, cách mạng, nội chiến, đình công, lãn công hoặc bất kỳ lỗi hoặc gián đoạn nào đối với dịch vụ viễn thông, điện, nước, cung cấp nhiên liệu, sự tuân thủ các quy định pháp luật hoặc bất kỳ yếu tố nào có tính chất bất khả kháng ("**Sự Kiện Bất Khả Kháng**"), Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý về bất kỳ lỗi nào của mình trong việc thực hiện các nghĩa vụ đó hoặc cho bất kỳ sự bất tiện, mất mát, thương tích, thiệt hại mà Bên Vay hoặc bất kỳ bên bảo đảm nào phải chịu hoặc gánh chịu phát sinh từ những điều tương tự, Ngân Hàng sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên Vay về sự kiện đó. Trừ khi Các Bên thỏa thuận khác, nếu Sự Kiện Bất Khả Kháng tiếp tục kéo dài hơn một (1) tuần thì một trong hai bên có quyền chấm dứt Hợp Đồng Tín Dụng mà không có bất kỳ trách nhiệm hoặc bồi thường nào.

Notwithstanding any other provisions herein, in the event the Bank is unable to perform any obligations hereunder due to any reason beyond the Bank's control which prevents or delays

the Bank's performance or observance of its obligations under the Facilities Agreement, including but not limited to fire, earthquake, flood, epidemic, natural catastrophe, accident, riots, civil disturbances, industrial dispute, act of public enemy, embargo, war, act of God or any failure or disruption to telecommunication, electricity, water, fuel supply, compliance with any regulations or any factor in a nature of a force majeure ("Force Majeure Event"), the Bank shall not in any way be liable for any failure on its part to perform such obligations or for any inconvenience, loss, injury, damages suffered or incurred by the Borrower or any Security Party arising from the same. The Bank shall notify this event in writing to the Borrower. Unless otherwise agreed by Parties, if the Force Majeure Event continues for more than one (1) week, either party may terminate the Facilities Agreement in which event without any indemnity or compensation.

14. Thông báo/Notice

14.1 Thông báo chung/General Notice

Một thông báo gửi bởi một Bên đến Bên kia liên quan đến Hợp Đồng phải được gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện trả trước bưu phí, được gửi bằng thư điện tử hoặc gửi bằng fax đến số fax, hoặc bằng tin nhắn điện thoại đến số điện thoại đã đăng ký như được ghi rõ tại phần đầu của Hợp Đồng hoặc theo thông tin được thông báo bằng văn bản của Bên đó trong từng thời kỳ.

A notice given by a Party to other Party in connection with the Agreement must be delivered by hand, sent by prepaid ordinary post, by email (electronic mail) or by facsimile to the facsimile number, or SMS to registered phone number of the addressee which is specified at the beginning of the Agreement or as written notice by such Party from time to time.

14.2 Thông báo thay đổi thông tin của Bên Vay/Notice of Borrower's information changes

Bất kể quy định nói trên, thông báo thay đổi thông tin của Bên Vay như thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ liên lạc và thông tin cá nhân khác phải được lập bằng văn bản theo mẫu của Ngân hàng và phải được gửi tận tay đến địa chỉ văn phòng của Ngân Hàng nơi mà Bên Vay đề nghị cấp Khoản Tín Dụng hoặc địa chỉ khác mà Ngân Hàng có thể thông báo cho Bên Vay tại từng thời kỳ và Ngân Hàng sẽ chỉ thực hiện theo thông báo đó sau khi đã nhận được từ Bên Vay. Ngân Hàng được quyền dựa vào những thông tin được biết đến sau cùng mà Bên Vay đã cung cấp bằng văn bản cho Ngân Hàng.

Notwithstanding the aforesaid, notice of Borrower's information changes such as identity information, address and other personal details shall be made in writing in the Bank's form and delivered personally to the address of the Bank's office whereby the Borrower has applied for the Facilities or such other address the Bank may notify to the Borrower for this purpose from time to time and the Bank shall only act on such notice upon receipt from the Borrower. The Bank shall rely on the last known particulars provided by the Borrower in writing.

15. Xác nhận và quyết định/Certificates and Determinations

15.1 Bất kỳ nghĩa vụ thanh toán/nghĩa vụ trả nợ của hoặc liên quan đến của Bên Vay đối với Ngân Hàng tại từng thời điểm sẽ được duy trì trong hệ thống công nghệ thông tin và/hoặc trên sổ sách/chứng từ của Ngân Hàng. Bên Vay hiểu và chấp nhận nội dung của các bút toán, số liệu, dữ liệu điện tử trong hệ thống công nghệ thông tin/sổ sách/chứng từ đó được coi là bằng chứng xác thực về sự hiện hữu nghĩa vụ thanh toán/nghĩa vụ trả nợ của hoặc liên quan đến của Bên Vay, trừ khi có lỗi số học, lỗi hệ thống rõ ràng.

Any payment obligations which belong to or are relevant to the Borrower toward the Bank shall be maintain in information and technology system and/or books/ documents of the Bank. The Borrower understands and agrees to such accounting, figures, electronic data maintain on such information and technology system/ books/ documents and to be considered as authentic proof on the exisiting of such payment obligations, unless otherwise there is clear system error or arithmetic mistake.

- 15.2 Nếu không có sai sót rõ ràng, bất cứ xác nhận hoặc quyết định nào của Ngân Hàng về một mức lãi suất hoặc số tiền theo Hợp Đồng Tín Dụng hoặc bất cứ văn bản liên quan nào là bằng chứng cuối cùng về những vấn đề liên quan đến xác nhận hoặc quyết định đó.
Any certification or determination by the Bank of a rate or amount under the Facilities Agreement or other related documents is, in the absence of manifest error, conclusive evidence of the matters to which it relates.

16. **Chuyển nhượng và chuyển giao/Assignment and Transfer**

Không ảnh hưởng đến các quy định khác của Hợp Đồng Tín Dụng, Ngân Hàng tại bất cứ thời điểm nào có quyền: (i) chuyển nhượng các quyền hoặc chuyển giao nghĩa vụ của mình; hoặc (ii) xác lập bảo đảm bằng hoặc đối với bất cứ hoặc tất cả các quyền và/hoặc nghĩa vụ của Ngân Hàng theo quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng hoặc các văn bản liên quan cho bất cứ ai sau khi gửi văn bản thông báo trước cho Bên Vay. Bên Vay không được phép chuyển nhượng hoặc chuyển giao bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ nào theo quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng hoặc các văn bản liên quan mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Ngân Hàng.

Without prejudice to any other provisions of the Facilities Agreement, the Bank may at any time: (i) assign or transfer its rights and obligations; or (ii) create security in or over any or all of its rights or obligations under the Facilities Agreement or other related documents to any person upon provision of a written notice to the Borrower. The Borrower is not entitled to assign or transfer any of its rights or obligations under the Facilities Agreement and/or other related document without the prior written consent of the Bank.

17. **Bãi bỏ/Waiver**

Việc Ngân Hàng trì hoãn hoặc không thực hiện một quyền nào của Ngân Hàng trong Hợp Đồng Tín Dụng không được hiểu hoặc xem là Ngân Hàng từ bỏ quyền đó.

The delay or failure of the Bank on exercise of any of its rights in the Facilities Agreement shall not be construed or deemed as a waiver of the Bank to such rights.

18. **Luật áp dụng và thẩm quyền xét xử/Governing Law and Jurisdiction**

Hợp Đồng Tín Dụng được điều chỉnh theo và phù hợp pháp luật Việt Nam. Tòa án Việt Nam có thẩm quyền xét xử bất cứ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng Tín Dụng (kể cả tranh chấp về sự tồn tại, giá trị pháp lý hoặc việc chấm dứt Hợp Đồng Tín Dụng).
The Facilities Agreement is governed by the laws of Vietnam. The courts of Vietnam have jurisdiction to settle any dispute arising out of or in connection with the Facilities Agreement (including a dispute regarding the existence, validity or termination of the Facilities Agreement).